**KỊCH BẢN CHƯƠNG TRÌNH “*THEO DẤU CHÂN VIỆT*”**

**I. FORMAT CHƯƠNG TRÌNH**

* Tên chương trình: **Theo dấu chân Việt**
* Thời lượng: 28-29 phút/1 tập
* Số lượng: 16 tập
* Thời gian thực hiện: từ tháng 8-12/2015
* Thể loại: ***Phim tài liệu chính luận***
* Kết cấu chương trình gồm các phần, mục cơ bản như sau:

- Hình hiệu trên nền nhạc soạn riêng cho Chương trình (thể hiện những bước chân của người Việt trên khắp thế giới): 15-20 giây;

- Nội dung chính của phim: khoảng 27’30-28 phút;

- Generic cuối của phim; lời cảm ơn; logo của các đơn vị tài trợ; và hình cắt của THND: 1’30”

* Format kịch bản phim tài liệu

1. ***Phần tương tác:***

+ Mở đầu chương trình là những đoạn clip ngắn từ 30s- 1 phút để khán giả là những kiều bào trên toàn thế giới gửi clip về cho chương trình. Các clip này thể giới thiệu về gia đình của họ, về nơi họ sống, về một thành tích họ đã làm được trên đất khách quê người. Đó cũng có thể là một dự định, một ý tưởng nào đó của người Việt ở nước ngoài đang xây dựng, ấp ủ để góp phần xây dựng quê hương, đất nước…

Đoạn clip này có thể có thời lượng từ 3-5 phút để chương trình có tính tương tác với khán giả khắp mọi nơi trên thế giới khiến cho khán giả chờ đợi, mong muốn sự xuất hiện của clip mình làm. Điều này khả thi vì chỉ với một chiếc điện thoại thông minh, họ hoàn toàn có thể làm những đoạn clip với hình ảnh, âm thanh chất lượng cao và có thể sáng tạo theo cách riêng của mỗi người.

1. ***Phần nội dung chính***:

+ Phân đoạn đầu tiên của phần chính mỗi tập là hình ảnh Hoa hậu Thu Thủy sẽ bước cùng nhân vật của tập đi từ nhà nhân vật đến đầu phố; bắt đầu bằng những câu hỏi để nhân vật giới thiệu cơ bản về nhân thân nhân vật: tên, tuổi, xuất thân gia đình và đến đất nước này từ bao giờ. Những hình ảnh và những câu hỏi này giới thiệu một cách tổng quát về nhân vật.

+ Phân đoạn tiếp theo: nhân vật và Thu Thủytròi chuyện và qua đó giới thiệu về nơi làm việc và học tập của nhân vật, tiếp đến là giới thiệu sâu hơn về đất nước nơi nhân vật làm; xen kẽ có thể là các clip, các phỏng vấn đồng nghiệp, bạn bè, đồng nghiệp xung quanh nhân vật chính …

+ Phân đoạn Thu Thủy trải nghiệm cuộc sống của nhân vật tại đất nước này. Ví dụ: đến căn nhà đầu tiên nhân vật ở, trường học đầu tiên, chỗ làm đầu tiên… (đoạn ngắn này chủ yếu cung cấp bối cảnh hình ảnh…) và những lời kể của nhân vật.

+ Phân đoạn về những sinh hoạt cộng đồng của nhân vật chính với những người bản địa. Phỏng vấn người bản địa về nhân vật chính, cách nhân vật chính hòa nhập cộng đồng này và những nét khác biệt mang bản sắc Việt của nhân vật.

+ Phân đoạn phỏng vấn gợi mở tâm tư nguyện vọng của nhân vật; những điều nhân vật suy nghĩ về quê hương đất nước; nguyện vọng làm một điều gì đó cho quê hương và cho nước sở tại. Thu Thủy sẽ giới thiệu những thành tích, những thành quả tiêu biểu của nhân vật.

+ Phân đoạn Thu Thủy sẽ gọi điện hình ảnh (chat hình ảnh bằng skype, facetime… ngay tại bối cảnh đang phỏng vấn) về cho người thân, bạn bè của nhân vật ở Việt Nam, để họ có thể trò chuyện trực tiếp với nhau…

1. ***Phần kết phim***:

+ Một câu hỏi nhỏ ở cuối chương trình, ví dụ: câu ca dao hay một truyện cổ tích nhân vật nhớ nhất….

+Kết thúc phim bằng hình ảnh Hoa hậu Thu Thủy tặng nhân vật một cuốn sách mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam (có thể là truyện cổ tích, ca dao tục ngữ...).

**II. NỘI DUNG 16 KỊCH BẢN**

1. **ĐÔNG ÂU**
   1. **Người góp phần vinh danh văn hóa Việt**

Hoa Hậu Nguyễn Thu Thủy đứng trước một cửa hàng Việt Nam ở Hungary và cô nói: Một trong những điểm sáng của người Việt ở nước ngoài là những doanh nhân thành đạt, họ là những người dám nghĩ dám làm dám đương đâu và dám chia sẻ, sự chia sẻ có lẽ là tài sản lớn nhất của những danh nhân mang dòng máu Việt, hôm nay chúng ta sẽ tham dự một diễn đàn doanh nhân người Việt ở Hungary.

Hoa hậu Thuy Thủy và đoàn làm phim bước vào một khán phòng rộng lớn và sang trọng, trên bục là bàn cử tọa và phía dưới có rất nhiều người Việt và cả những người nước ngoài.

Phía dưới khán phòng một bà con cầu mic và hỏi: làm sao đưa và tiêu thụ hàng Việt Nam tại Châu Âu, đi đâu, làm gì, thay đổi thế nào trong hoàn cảnh Châu Âu thống nhất và mở rộng, Trái với nhiều người làm về kinh doanh, tại sao anh không “giấu nghề” mà sẵn sàng trao đổi “bí kíp” làm ăn với mọi người?”

Ông Phạm Ngọc Chu trả lời:Tôi thấy thị trường ở đây còn lớn lắm, còn có rất nhiều cơ hội để kiếm tiền, để cùng phát triển. Còn nếu có người nào “copy” làm theo tôi, thì tôi bỏ chỗ đó đi làm chỗ khác. Cùng là bà con Việt mình mà!”.

Dưới khán phòng mọi người vỗ tay rất nhiệt liệt.

Ông Phạm Ngọc Chu còn trả lời rất kỹ lưỡng những câu hỏi khác khiến mọi người trong khán phòng hết sức phấn khích và hào hứng.

Sau buổi giao lưu, ông Phạm Ngọc Chu còn đến gặp từng người và hỏi chuyện, ông biết có những người ở những nơi rất xa đến đây hôm nay như ở Nga, ở Rumani, ở Séc, ông tậm tình hỏi thăm công việc cụ thể ở mỗi nơi. Ông trao danh thiếp của mình và luôn dặn, hãy cứ liên lạc với ông khi có vấn đề gì cần chia sẻ. Trước khi về ông mang theo một ít quà Việt Nam gửi cho những người bạn ở xa.

Hoa Hậu Nguyễn Thu Thủy hỏi chuyện ông Phạm Ngọc Chu mới biết, ông là chủ tịch tập đoàn LIMEXPORT, tập đoàn siêu thị lớn ở Hungary.

Ông Phạm Ngọc Chu dắt chúng tôi đi thăm một trong những siêu thị của ông, ông giới thiệu cho chúng tôi xem những mặt hàng Việt Nam ở đây, ông nói: ban đầu, tôi chỉ buôn bán nhỏ lẻ, nhập vài loại đặc sản ở Việt Nam cho ba con xa quê bên này, nhưng sau đó người Hungary cũng thấy thích thú với những mặt hàng Việt và từ đó tôi bắt đầu suy nghĩ một cách cụ thể và sâu sắc những gì mình sẽ làm trong tương lai. Sau khi nhập và bán hàng một thời gian tôi thấy mọi việc không tiến triển, điều đó thực sự làm tôi nản trí, nhưng sau khi suy nghĩ va nói chuyện với nhiều người tôi hiểu rằng mình mới chỉ làm phần ngọn thôi, phân gốc của việc này chính là thương hiệu, tôi làm thương hiệu cho chính những mặt hàng mình nhập từ Việt Nam sang. Tất nhiên một mình tôi thì không thể làm hết những công việc này, tôi cần nhiều người Việt làm những công việc như tôi cùng chung tay, đó là triết lý win-win, kim chỉ nam cho mọi sự hợp tác của tôi cũng như nhiều người. Dần dà tôi nghĩ mở rộng ra và những diễn đàn rộng lớn thế này là cách tốt nhất liên kết đoàn kết chia sẻ của người Việt ở nước ngoài.

Ông Phạm Ngọc Chu còn dắt chúng tôi đến thăm những quán ăn của ông, những cơ sở làm ăn khác ở thủ đô Budapest, ở đâu ông chu cũng sẵn sàng chia sẻ với chúng tôi những bí quyết gây dựng cách làm ăn của ông. Ví dụ một cách cụ thể ông nói, do điều kiện địa lý ở Châu Âu lạnh và mát nên khi chọn cái bát ông cũng yêu cầu làm bát miệng nhỏ để dữ nhiệt hay độ dài đôi đua cho phù hợp với người châu Âu. Những chi tiết quan sát nhỏ đó ông luôn chia sẻ với những chủ hàng khác.

Ông đi một vòng qua các cơ ngơi của mình rồi ông đưa chúng tôi đến văn phòng văn phòng của bộ môn cử tạ Hungary nơi ông làm Ủy viên đoàn chủ tịch liên đoàn cử tạ Hungary. Hôm nay ông có buổi gặp gỡ với các huấn luyện viên người Hung đang chuẩn bị lên đường sang Việt Nam để công tác. Ông Phạm Ngọc Chu nói chuyện rất kỹ với họ, do đây là lần đầu họ sang Việt Nam, ngoài những điều kiện ăn ở mà phía liên đoàn thể thao Việt Nam đã sắp xếp, ông Chu còn sắp xếp cho họ gặp những người bạn ông ở Việt Nam những người sẽ giúp cho họ được gần gũi và hiểu biết hơn về con người Việt Nam.

Ông Phạm Ngọc Chu nói công việc của ông ở liên đoàn thể dục thể thao Hungary rất quan trọng với ông, nó giúp quan hệ hai nước Việt-Hung được mở rộng ở nhiều mặt và toàn diện, còn những huân huy chương ông nhận cho việc đóng góp giao lưu thể thao hai nước thì ông chỉ là người đại diện cho rất nhiều công lao của nhiều người. Với tính cách khiêm tốn giản dị của mình, ông Chu không muốn nói nhiều về thành tích mình được khen thưởng.

Sau đó ông Chu lại đến thăm những vận động viên Việt Nam đang ở Hung, vẫn như mọi khi ông ân cần hỏi thăm và biếu họ chút quà của quê hương.

Hoa Hậu Thu Thủy nói: ông Phạm Ngọc Chu là người Việt ở Hung mà chúng ta có thể tự hòa và hãnh diện vì ở ông tính cách đoàn kết chia sẻ của người Việt ấm áp hơn bao giờ hết.

* 1. **Người xây những cây cầu nối văn hóa Việt Nam - Hungary**

Dịch giả Giáp Văn Chung bước trên sân ga vắng lặng của thành phố Budapest, vừa đi nghe những lời ru âu yếm đặc thù của vùng Hà Bắc, ông bắt đầu nói: Khi ta ở chỉ là nơi đất ở, khi ta đi đất đã hóa linh hồn, câu thơ của Chế Lan Viên đặc biệt thấm thía với những người con xa quê như tôi.

Ông nói tiếp: tôi sinh năm 1953 tại Hà Bắc, một miền quê Bắc Bộ. Tuổi thơ của tôi, thời bắt đầu đi học, là vào đầu thập niên 60 thế kỷ, về tinh thần, sách vở thì thiệt thòi so với các bạn ở thành phố nhiều lắm, ở nông thông nói chung là đói sách để đọc. Chẳng có sách để đọc, những thứ đọc đầu tiên là sách giáo khoa cấp I, rồi mấy truyện tranh được thưởng năm lớp 1, lớp 2” - ông hồi tưởng. Sau này thì vớ được gì đọc nấy, từ... “Lịch sử ĐCS Liên Xô” năm 8-9 tuổi gì đó, “Thép đã tôi thế đấy” đến Tự lực Văn đoàn, tuy không hiểu được bao nhiêu, nhưng cứ đọc như thể bị thôi miên vây, vớ được quyển nào là chong đèn dầu đọc kỳ hết thì thôi”.

Dịch giả dừng lời, ông bước tới một chỗ ghế ngồi đợi trên sân ga, cạnh hàng ghế là một chiếc tủ nhỏ. Ông bước đến chỗ cái tủ và mở tủ ra.Bên trong là một tủ sách, ông Chung lấy trong túi cặp.của mình ra một cuốn sách nhỏ, dạng sách in khổ nhỏ, ông bỏ sách của mình vào trong tủ và lấy một cuốn sách ở trong tủ ra. Ông Chung nói: đây là cách tôi giao tiếp với rất nhiều người trong thành phố này, hàng ngày chúng tôi trao đổi sách cho nhau, chia sẻ với nhau về thế giới sách. Một ngày không xa, sẽ có rất nhiều sách của tác giả Việt Nam được dịch sang tiếng Hung và được đặt ở tủ sách lưu động này.

Ông Chung phủi bụi cuốn sách và cất nó vào trong cặp. Đôi mắt ông ưu tư nhìn xă xăm và kể lại cho chúng tôi: Năm 1970, một biến cố lớn đã đến với tôi: 17 tuổi được cử đi học tại Hungary, thời đó là một quốc gia trong khối XHCN có quan hệ hữu nghị thân thiết với miềnViệt Nam. Sang Hungary, tôi theo học ngành Ðầu máy Toa xe, Khoa Giao thông, Ðại học Kỹ thuật Budapest và tốt nghiệp năm 1976.

Đoàn tàu đang chầm chậm vào ga.

Ông Chung nói tiếp: nơi đầu tiên tôi đến cũng chính là sân ga này, chúng tôi, tôi và nhiều bạn sinh viên ở các nước khác, cùng nhau đợi tàu để về ký túc xá của trường.

Đoàn tàu dừng lại ở bến, ông Giáp Văn Chung cùng đoàn phim lên tàu.

Đoàn tàu chuyển bánh.

Dịch giả Giáp Văn Chung ngồi ở phía cửa sổ, ông bắt đầu lấy sách ra đọc, toa tàu yên tĩnh, nắng long lanh trên mặt sàn.

Cảnh vật hai bên đường thanh bình và đẹp đẽ.

Ông Chung lại kể tiếp cho chúng tôi về hành trình của mình:

Trong những năm tháng học tập và sinh sống tại Hungary, Dịch giả Giáp Văn Chung đã nhanh chóng có được thiện cảm và tình yêu với đất nước, con người của xứ sở này. Ðặc biệt, do có năng khiếu về ngôn ngữ nên ông bắt đầu đọc một số tác phẩm văn học Hungary ngay sau khi “học võ vẽ tiếng Hung”.

Tôi bắt đầu đọc thơ Petőfi Sándor, József Attila, Szabó Lőrinc, Váci Mihály... có dịch một số truyện ngắn và thơ rồi bỏ đó thôi, Giáp Văn Chung nhớ lại sau gần 40 năm. Hồi nhỏ tôi có thử làm thơ, cũng làm khá nhiều thơ học trò, nhưng sau biết là “trời không cho cái lộc thơ” nên thôi.

Cảnh vật ở bên ngoài cửa sổ cứ trôi đi trong yên bình.

Đoàn tàu dừng lại ở ga, ông Chung dắt đoàn làm phim đến trường đại học của ông.

Chúng tôi đứng trước một ngôi trường cổ kính, đẹp đẽ.

Ông Chung đi thăm lại từng lớp học, từng khu giảng đưởng, ký túc xa và căng-tin của trường.

Ông nói: ngày ấy xa quê hương trong những tháng năm chiến tranh ác liệt là một nỗi buồn, đôi khi mang cảm giác tự ti khi không được trực tiếp cầm súng bảo vệ Tổ quốc, nhưng nghĩ lại mỗi người có một cách khác nhau để đóng góp. Tháng năm ngày ấy của chúng tôi là học tập thật chăm chỉ bằng tiếng Hung, một ngôn ngữ đẹp đẽ không kém tiếng Việt, ngày ấy có một linh cảm nào đấy đã đến với tôi.

Tiếng chuông báo hiệu tan giờ học.

Ông Chung nói tiếp: Trở về Việt Nam năm 1976, tôi được phân công giảng dạy tại Ðại học Giao thông Hà Nội. Tuy học và dạy cái môn khô khan nhất trên đời, nhưng niềm say mê đọc và dịch vẫn âm ỉ và tôi cũng dịch một số thơ và truyện ngắn nhưng chẳng biết đưa đi đăng ở đâu.

Chính những gì đọc được trong khoảng thời gian đầy gian khó đó đã khiến tôi tới nay có kiến văn rộng rãi về văn học Việt Nam cùng các tác gia của nó, và tạo cho tôi vốn từ, vốn kiến thức tổng hợp rất phong phú, phục vụ công việc dịch thuật sau này.

Ngày đó những người bạn văn của tôi ai cũng nghèo khó nhưng đều yêu văn học Việt Nam một cách trong sáng.

Ông Chung lại dắt chung tôi đi trên con đường về nhà ông. Ông kể cho chúng tôi những kỷ niệm về ngôi nhà này, con đường này.

Buổi tối ở nhà ông vẫn mang phong vị của một bữa cơm chiều người Việt. Mọi người ngồi quanh mâm cơm cùng kể cho nhau nghe những gì tải qua trong này hôm nay, bữa cơm ấm cùng, tình cảm.

Sau bữa cơm quanh quần bên bàn nước, chúng tôi liên lạc, gọi điện hình ảnh, với những người bạn văn của dịch giả Giáp Văn Chung ở trường Giao Thông ngày trước. Hai bên đều ôn nhiều kỉ niệm, dịch giả Giáp Văn Chung giới thiệu với bạn mình những cuốn sách ông mới dịch như“ Không số phận” “ Kinh cầu cho một đứa trẻ không ra đời” của nhà văn Hung đoạt giải Nobel Kertesz Imre, “Bốn mùa Trời và Đất”, “Casanova ở Bolzano”… của Marai Sandor và nhiều tác phẩm khác nữa, ông hứa sẽ ký từng cuốn một đến tặng bạn. Cuộc nói chuyện kết thúc ông Chung lại tiếp tục kể:

Năm 1988, ông được trở lại Hungary để bảo vệ luận án Tiến sĩ. Cùng gia đình trải qua những biến cố trọng đại của Hungary khi nước này thay đổi thể chế vào năm 1989, ông quyết định chọn mảnh đất này làm quê hương thứ hai và như rất nhiều đồng nghiệp khác, ông buộc phải bỏ công tác khoa học, lấy kinh doanh làm con đường mưu sinh.

Nhưng càng những lúc khó khăn vất vả nhất ông càng quyết tâm làm một điều gì đó cho quê hương, ban đầu là dịch những cuốn sách hay từ tiếng Hung sang tiếng Việt và đặc biệt là chiều ngược lại, ông tâm niệm rằng phải “trả món nợ tình thần đối với hai miền đất”.

Hiện giờ những cuốn sách ông đang đặt trên bàn để bắt đầu dịch chính là những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của Việt Nam, ông có một dự án dài hơi cùng những dịch giả gốc Việt người Hung khác là giới thiệu nền văn học Việt Nam và đặc biệt là tiếng Việt. Ông nói: tiếng Việt là sợi dây gắn bó thiêng liêng với đất nước. Đêm đã khuya dịch giả vẫn ngồi bên đèn và bắt đầu công việc tay trái những tâm huyết của mình.

Sáng một ngày cuối tuần, ông Chung dắt chúng tôi đến những sinh hoạt của cộng đồng người Việt ở Hùng, những sinh hoạt những lời hỏi thăm của người Việt ở đây tạo một cảm giác thiêng liêng, đẹp đẽ.

Công việc của ông Chung ngày cuối tuần ở đây là việc dậy tiếng Việt cho những thế hệ người Việt được sinh ra và lớn lên ở đây.Trong một phòng học rộng rãi, sáng sủa, có treo bản đồ Việt Nam câu thành ngữ “ TIÊN HỌC LỄ HẬU HỌC VĂN” ở cuối phòng, trên bục giảng là một tấm bảng trắng, ông Chung bắt đầu tiết học của mình bằng cách viết những câu ca dao, tục ngữ Việt Nam. Ông bắt đầu đọc chậm từng từ từ một và học sinh bên dưới bắt đầu đọc theo ông. Dần dần những phát âm của các em nhỏ trở lên “tròn vành rõ chữ”. Ông Chung lại tiếp tục cầm tay các em nhỏ để nắn nót dìu các em viết những chữ tiếng Việt đầu tiên.

Hiện lên trên trang vở là chữ “ Bầu ơi thương lấy bí cùng tuy rằng khác giống nhưng trung một giàn”.

* 1. **Người giữ gìn mạch nguồn dân tộc**

Sợi chỉ diệu kỳ và người thầy thuốc tài hoa : Việt Nam modszer - phương pháp Lê Thúy Oanh

Hoa Hậu Thu Thủy đứng ở một quảng trường ở Hungary cô nói: người Việt ở nước ngoài luôn được người bản xứ yêu mến bởi sự tận tụy, chăm chỉ, sáng tạo và đặc biệt giàu tình cảm, vì thế mà có rất nhiều người Việt ở nước ngoài là danh Y nổi tiếng. Hôm nay chúng ta sẽ đến gặp bác sĩ Lê Thúy Oanh với những phương pháp chữa bệnh nan y nổi tiếng của bà.

Thu Thuỷ tiếp xúc với những người bệnh của của bác sĩ Lê Thúy Oanh:

Inez là một bé gái ba tuổi khỏe mạnh. Năm 2007, cha mẹ cháu tìm đến một nữ bác sỹ ViệtNam có phòng mạch tại Hungary và được bác sỹ áp dụng một phương pháp châm cứu mới mang tính “cách mạng”.

Trả lời báo Bors, Cseri Zsófia (thành phố Kiskunfélegyháza, miền Nam Hungary) cho biết vợ chồng cô không muốn thụ tinh nhân tạo trong ống nghiệm, vì nhiều người quen của họ khi tham gia chương trình này đã rất mệt mỏi về tinh thần, nhất là khi không thành công. Do đó, hai người quyết định thử một phương pháp chữa bệnh mà trước đó họ đã đượcnghenhiềulờikhen.

“Khi chúng tôi đến gặp bác sỹ Lê Thúy Oanh, chúng tôi nghĩ không có gì để mất. Tất nhiên chúng tôi cũng có nghi ngờ, nhưng quả thực điều thần kỳ đã đến với chúng tôi: sau một lần điều trị, tôi đã có thai” - Cseri chia sẻ.

Cseri nói cho tờ Bors rằng mỗi lần đi điều trị, cô được bác sỹ Oanh cấy chỉ vào 20-30 huyệt, kể cả vào thái dương. Sau Inez cô đã sinh bé thứ hai và đang mong chờ đứa thứ ba sẽ chào đời vào tháng Tư sang năm. “Bằng phương pháp này, tôi không chỉ có được những đứa con mà còn khỏi bệnh cường năng tuyến giáp mà trước đây một vị giáo sư 65 tuổi từng bảo tôi là 'đừng hy vọng gì nữa'."

Năm 1989, khi Hungary thay đổi thể chế, bác sỹ Oanh tới Hungary lần đầu và hiện tại, phương pháp cấy chỉ - một nhánh đặc biệt của châm cứu, do bác sỹ Oanh cải tiến và nâng cao tại Việt Nam, được bác sỹ áp dụng tại Hungary, duy nhất ở châu Âu.

“Thông qua hơn 1.200 huyệt đạo trên cơ thể, châm cứu có thể tác động tới những cơ quan nội tạng. Thậm chí, so với cách châm bằng kim truyền thống, chỉ trong cấy chỉ còn liên tục phát huy được tác dụng của mình cho đến khi nó hoàn toàn được hấp thu, do đó nó khiến quá trình chữa trị được thúc đẩy một cách hết sức tích cực,” bác sỹ Oanh tóm tắt bản chất phương pháp điều trị của chị cho tờ Bors.

Được biết, trong số bốn cuốn sách liên quan tới đề tài này của chị, đã có hai cuốn được đưa vào giảng dạy chính thức tại Đại học Y ở Việt Nam.

Yêu thích ngành y từ nhỏ, Lê Thúy Oanh đã chọn Học viện Quân y để phấn đấu.

Năm 1982, sau khi tốt nghiệp, chị về công tác tại Khoa nội tim mạch - Viện Quân y 91. Cần cù cộng với nhiệt huyết của một trí thức trẻ, Lê Thúy Oanh đã học hỏi và kết hợp với chuyên môn để điều trị thành công cho nhiều bệnh nhân bằng phương pháp “cấy chỉ cat-gut”.

Năm 1984, chị chuyển công tác về Viện châm cứu Việt Nam. Tại đây, chị được “cây đại thụ” trong ngành châm cứu-Giáo sư Nguyễn Tài Thu hướng dẫn nên có điều kiện cải tiến cây kim cấy đạt hiệu quả cao hơn.

Đầu năm 1990, chị nhận lời mời của “Viện Khớp vật lý trị liệu Hung-ga-ri” làm chuyên gia giảng dạy và điều trị. Ngay từ khoảng thời gian đó, chị đã được giới chuyên môn trong và ngoài nước chú ý đến vì mạnh dạn áp dụng phương pháp cấy chỉ trong điều trị. Nhớ lại thuở ban đầu đó, chị kể rằng giới chuyên môn nước bạn mới đầu rất ngại và kêu khó, nhưng sau khi thấy chị thành công đã hăng hái làm tiếp.

Kênh truyền hình nổi tiếng nước Mỹ CNN năm 1992 có làm một chương trình về 10 em bé bị bệnh đao (Down) được chữa trị thành công theo phương pháp của chị Oanh. Ngoài ra, còn có 28 kênh truyền hình của các nước khác cũng làm các phóng sự về phương pháp điều trị đặc biệt của chị.

Đặc biệt sau một thời gian dày công nghiên cứu, bác sĩ Lê Thúy Oanh cùng tập thể y bác sĩ của trung tâm cấy chỉ Lê Thúy Oanh ( bao gồm cả cơ sở ở Hunggari và Việt Nam) đã đưa ra phương pháp cấy chỉ Lê Thúy Oanh chữa trị được bệnh đao – không làm thay đổi nhiễm sắc thể mà thay đổi trạng thái nhận thức của bệnh nhân, phục hồi trí nhớ và duy trì chức năng cho bệnh nhân.

* 1. **Tỏa sáng trí tuệ Việt**

Hoa Hậu Thu Thủy đứng ở quảng trường Budapest vào một buổi sáng mùa hè,

Hoa Hậu Thu Thủy đứng ở quảng trường Budapest vào một buổi sáng mùa hè, cô nói:

Hình ảnh phụ nữ Việt Nam luôn gắn liền với những phẩm chất như công-dung-ngôn-hạnh chịu thương chị khó tần tảo, do nhiều hoàn cảnh lịch sử mà phẩm chất trí tuệ của phụ nữ Việt còn ít được nhắc đến, trong thời đại mới, ngoài những phẩm chất truyền thống, phụ nữ Việt còn tỏa sáng rực rõ trong những lĩnh vực rất hẹp của trí tuệ như: cờ vua. Hôm nay chúng ta sẽ đến gặp đại kiện tướng cờ vua thế giới Hoàng Thành Trang.

Đoàn phim cùng bước vào khách sạn Chesscom, ở nơi Hoàng Thanh Trang sinh sống và làm việc.

Hình ảnh khách sạn Chesscom dù ở mảnh đất Châu Âu xa xôi vẫn có những nét đẹp gợi nhớ Việt Nam.

Nhìn Trang bây giờ thật viên mãn, cô đã lấy chồng, là người bạn hàng xóm thủa ấu thơ sau rất nhiều năm thất lạc.

Cờ Vua đã cho tôi rất nhiều, không phải là những danh hiệu, không phải là những món tiền thưởng lớn mà quan trọng môn cờ vua đã dậy tôi biết cách lớn lên, biết cách trưởng thành, biết cách sống một cách chậm rãi, thanh thản, không xô bồ. Bây giờ tôi quản lý khách sạn này, mở trường dậy cờ vua là để giúp cho nhiều em nhỏ một cách sống, một cách biết làm người.

Kỳ thủ Hoàng Thanh Trang dắt đoàn làm phim chúng tôi bắt đầu đi thăm vòng quanh khách sạn. Nơi đây dù không rộng lớn lắm nhưng vẫn tạo cảm giác thoải mái, dễ chịu.

HoàngThanh Trang đưa chúng tôi vào phòng dậy cơ vua, không khí nơi này thấy khác hẳn, một không gian vừa vui tươi, bởi ánh mắt và niềm say mê của các em nhỏ, đủ các lứa tuổi đủ các quốc tịch lại vừa quy củ nền nếp. Kỳ thủ Hoàng Thanh Trang đi đến từng bàn cờ, cô chăm chú hướng dẫn các em một lượt.Nhìn những em nhỏ ta mường tượng phần nào tuổi thơ của Hoàng Thanh Trang, cô dừng lại và nói với tôi.

- Tôi học cờ vua từ khi còn rất nhỏ, chỉ là chơi vui thôi, nhưng ba phát hiện ra năng khiếu và ông đã khéo léo dìu dắt tôi đi theo con đường chuyên nghiệp. Cha vừa là người thầy vừa là bạn chơi cờ vua đầu tiên của tôi, đó là niềm may mắn rất lớn bởi khi chơi với cha yếu tố thắng thua không xuất hiện trong đầu mà chỉ có niềm say mê thích thú khám phá. Bây giờ tôi mang những tình cảm của ba mình để dậy các em. Ở đây có những em nhỏ gốc Việt người Hungary và có những em tầm hơn mười tuổi thì gia đình gửi gắm sang đây để học cờ Vua theo con đường chuyên nghiệp. Với những em nhỏ này trách nhiềm của tôi rất khác, cơ Vua là yếu tố trung tâm nhưng để phát triển lành mạnh thì cần rất nhiều những điều khác. Từ nếp ăn nếp ở của các em cũng phải chú ý chi tiết.

Hình ảnh mỗi sáng sớm kỳ thủ Hoàng Thanh Trang đến phòng các em nhỏ chứng kiến các em dậy, gấp chăn màn làm vệ sinh cá nhân.

Hình ảnh mọi người quây quần bên bữa ăn sáng, kỳ thủ Hoàng Thanh Trang như một người bạn một người mẹ, chú ý chi tiết đến các em, cô giáo dục các em không theo giáo điều, cô chỉ chỉ ra cho các em và để các em tự làm từ trải nghiệm.

Sau bữa ăn sáng bao giờ cũng là giờ học văn hóa của các em với các thầy cô giáo gốc Việt. Kỳ thủ Hoàng Thanh Trang xem xét đầu giờ học của các em một chút cô quay về những công việc chính trong ngày.

Hoàng Thanh Trang bắt đầu những giờ luyện cờ vua của mình, đó là những khoảng thời gian rất riêng tư của cô.

Sau giờ luyện cờ vua đó cô lạ vui vẻ nói chuyện với chúng tôi. Cô nói ước mơ lớn nhất của cô là lại được quay về thi đấu dưới màu cờ sắc áo Việt Nam và đào tạo được những em nhỏ có khả năng thực thụ và hi vọng chúng sẽ vượt qua những thành tích cô đã đạt được.Cô nói cô vẫn còn nợ quê cha đất tổ thật nhiều công hiến, không có Tổ quốc cô không có những thành công cờ vua của ngày hôm nay.

Sau buổi nói chuyện Trang dắt chúng tôi đi thăm thú Budapest, thăm những người thầy người cô người Hung của Trang. Ai cũng vui vẻ tiếp đãi chúng tôi, ai cũng dành nhiều ngợi khen cho Trang và cho người Việt Nam.

**II. NAM ÂU**

* 1. **Một tấm lòng Việt sắt son**

Hoa Hậu Thu Thuỷ đứng trước Thành Nội của Huế cô nói: trong trái tim khôn nguôi nhớ nhung của những người Việt xa quê là ước mong đi đến từng vùng đất của đất nước, dù nơi đó không gắn bó nhiều kỉ niệm. Hôm nay Theo dấu chân Việt bất ngờ gặp gỡ một nhân vật mà chúng ta đã tiếp xúc trên đất Italia là nhạc sĩ Trần Tử Quán, ông về Huế để gặp gỡ những người bạn.

Hình ảnh nhạc sĩ Trần Tử Quán ngồi với bạn bè mình trong một gian nhà rộng rãi vang tiếng nhạc, có người chơi đàn bầu, người chơi tam thập lục...nhạc sĩ Trần Tử Quán hết sức thích thú, ông nói ông hết sức ngưỡng mộ âm nhạc dân tộc dù ông là người nghiên cứu chuyên sâu âm nhạc Hàn Lâm Châu Âu. Ông cho bạn bèmình nghe Opera một lúc rồi nói, nó có những vẻ đẹp lớn lao ra sao với mảnh đất Italia.

Khi chiều vừa tắt nắng nhạc sĩ Trần Tử Quán đi dọc sông Hương, ông nói đi dọc đai đất nước như thế này khiến tuổi ngoài 70 của ông khỏe ra, chỉ vài ngày nữa ông sẽ lại về với gia đình mình.

Trong khuôn viên trường đại học Âm nhạc Ý cổ kính và nguy nga, những giai điệu âm nhạc cổ điên vang lên đẹp đẽ và tráng lệ.

Hoa Hậu Thu Thủy đứng cạnh bức tượng thần âm nhạc La Mã cô đại. Cô nói:

-Nước Ý được biết đến là một trong những cái nôi âm nhạc cổ điển, đặc biệt là opera và đó cũng là một niềm tự hào, tự tôn của người phương Tây. Tuy nhiên trong ngôi trường có bề dày thành tích đào tạo này, có một người con nước Việt đã sinh sống và học tập nhiều năm nay, và không khi nào ông quên quê hương bản xứ của mình.

Hình ảnh giáo sư Trần Tử Quán đừng trên bục giảng lớn và phía dưới là hàng trăm sinh viên đang chăm chú vào bục giảng. Ông vung cây đũa lên để bắt nhịp, cả không gian như chìm vào một biển giai điệu.

Chúng tôi đi thăm ngôi trường, ở phòng lưu niệm có bức ảnh hồi trẻ khi ông mời vào trường.

Ông Trần từ quán nói:

-Tôi đậu vào nhạc viện Santa Cecilia ( Roma) từ năm 1953 và sống tại Ý từ đó đến nay. Năm 1976 sau khi đất nước thống nhất, tôi là một trong những Việt kiều Ý đầu tiên trở về quê hương.Ngoài việc soạn giao hưởng thì công việc chính của tôi là giảng dậy âm nhạc.

Trước khi đi du học, tôi học ở trường Nguyễn Trãi. Ngày xưa tại Hà Nội chỉ có 2 trường công là trường Nguyễn Trãi và trường Chu Văn An. Thầy cô ngày xưa dạy hay lắm, văn phạm tiếng Pháp chuẩn mà văn phong tiếng Việt cũng đâu ra đó. Tôi tự thấy cho đến giờ, nguồn vốn tiếng Việt của mình vẫn chặt chẽ, không bị mai một.Nhờ công thầy cô cả. .

Ông mời chúng tôi về nhà.Căn nhà của ông trong một khi phố cổ, không rộng lắm nhưng ấm cũng. Điều làm chúng tôi bất ngờ là ông trong nhà ông, nơi trang trọng nhất treo ảnh Bác Hồ.

Hoa Hậu Thu Thủy từ khi nào ông treo bức tranh này.

Ông Trần Tử Quán nói là từ khi Bác mất.

Rồi ông cho chúng tôi xem bài thi và băng khen ông đạt được khi tham ra hội thi “ Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Ông lại cho chúng tôi xem cuốn từ điển Việt-Ý đầu tiên được ông và hai người nữa biên soạn.

Ông nói công việc hàng ngày lấy của ông nhiều thời gian nhất là chỉnh sủa cuốn từ điển này, nó là một cầu nói quan trọng giữa hai đất nước Việt-Ý.

Hàng đêm ông vẫn cặm cụi làm việc này.

Ông nói với chúng tôi rằng, ước mơ lớn nhất của ông là hoàn thành bản giao hưởng Việt Nam và có thể trình diễn ở nhà hát Opera thành phố cũng như là ở Nhà Hát Lớn Hà Nội.

Chúng tôi đi thăm người Việt ít ỏi sống ở Ý. Những người đã từng tiếp xúc với Giáo sư Trần Tử quán, Ở Roma và ở Ý, ông Trần Tử Quán là bậc trưởng lão được kính trọng.

* 1. **Gạch Bát tràng trên đất Italy**

Doanh nhân, Alex Trần Khánh Dư

Hoa Hậu Thu Thủy bước trên những con đường cổ kính của thành Roma và cô nói:

Người ta gọi Roma là thành phố vĩnh cửu, đến Roma không phải đến một thành phố mà đến một bảo tang lớn có tuổi đời hàng nghìn năm, từng viên gạch, từng phiến đá ở đây đều mang dấu ấn lịch sử, tuy nhiên để có thể trường tốn như vậy cũng là nhờ vào công tác trùn tu hàng năm, và thật tự hào khi, đất của Việt Nam, tham dự vào sự gìn giữ đó, và người làm được công việc đó là một người Việt Nam, anh tên là Alex Tran, tên tiếng Việt là Trần Khanh Dư, chủ công tư gạch lát: Terre Lontane, với biểu trưng là một con Rồng Đỏ.

Hoa Hậu Thu Thủy cùng đoàn làm phim đến thăm công ty Terre Lontene tọa lạc ở Roma, phía ngoài phân xưởng là sân rất rộng, ở đó có rất nhiều thùng gõ chứa những lát đá lớn.

Chúng tôi gặp anh Alex Trần Khánh Dư.

Hoa Hậu Thu Thủy gặp anh Alex Trần.

HH Thu Thủy: xin chào anh Alex Trần, anh có thể giới thiệu qua cho chúng tôi về công ty của anh được không ạ, và cơ duyên nào dẫn anh đến việc này ạ.

Alex Tran: năm 15 tuổi tôi sang Ý, học tập lao động ở đây, nhưng điều tôi đau đáu vẫn là quê hương việt Nam. Tôi muốn một ngày nào đó làm được gì cho quê hườn mình. Năm 2003 khi tôi và những người bạn Ý của mình về thăm Việt Nam, chúng tôi chứng kiến từng viên gạch lát đường vỉa hè, qua hỏi han và tham khảo thì biết gạch lát làm từ đất bazan và đá mỏ Việt Nam. Từ đó chúng tôi nghiên cứu và tìm tòi và quyết định thành lập công ty Terre Lontane, công ty chuyên nhập khẩu gạch đá lát sàn từ Việt Nam

Anh Alex Trần dẫn chúng tôi đi thăm quan vòng quanh sân bãi của anh.

Alex Trần nói: từng viên gạch từng mảnh đá của quê hương đều làm chúng tôi xúc động, chúng được gia công ở Việt Nam rồi chuyển qua đây, nên không lúc nào tôi cảm thấy xa quê hương..

Sau đó anh Alex Trần mời chúng tôi lên xe và đi thăm quan những công trình được lát đá của Terre Lontane.

Hoa Hậu Thu Thủy cùng anh Alex Tran bước trên một chiếc kè gần bờ biển anh Alex Trân nói: đây là một trong những nơi đầu tiên công ty chúng tôi tiến hành lắp gạch đá Việt Nam, quả thật là một niềm tự hào lớn, tất cả bạn bè người Ý của chúng tôi đều hết sức bất ngờ và ngưỡng mộ.

Đây chỉ là một trong rất nhiều công trình của công ty chúng tôi, những nơi chúng tôi đã làm bao gồm ở:

Castel Sant'Angelo, Terme Caracalla, Villa Lazzaroni (Via Appia), Piazza C.Forlanini (Ristorante Momo' Republic), Via della Penna, Mercato Rionale Piazza Ronchi, Villa Sciarra, Via Tacito, Piazza Ippolito Nievo, Largo Chigi…

Trong tương lai không xa, những viên gạch của chúng tôi sẽ có mặt ở nhiều nơi trên đất Ý.

Việc thành lập công ty và những gì chúng tôi làm để khẳng định trí tuệ Việt, khả năng của người Việt và tôi sẽ không dừng lại ở công việc này.

Trời đã hoàng hôn trên biển nước Ý. Anh Alex Trần mời chúng tôi về nhà anh.

Người vợ tảo tần của anh cùng hai cô con gái tiếp đón chúng tôi và mong một ngày thật gần gặp lại đoàn phim ở Việt Nam.

* 1. **Người giữ nhịp cầu Việt nam – Italy**

(1)-Phỏng vấn Diego Cortiza người Tây Ban Nha, nhà thiết kế sở hữu thương hiệu thời trang Chula, người đã được mời sang Ý tham gia giới thiệu thời trang Việt Nam ở Roma. - Địa điểm: cửa hàng Chula 43 Nhật Chiêu- Hà Nội - Nội dung: thời trang Chula được biết đến với những mẫu thiết kế chất liệu cổ truyền Việt Nam, đặc biệt với áo dài, Hoa Hậu Thu Thuỷ sẽ xuất hiện hình ảnh đầu tiên trong cả series cũng như trong tập này với hình ảnh áo dài, cô sẽ bước vào cửa hàng Chula, nơi trưng bày nhiều bộ áo dài, và gặp Diego. Buổi gặp gỡ nói chuyện sẽ xoay quanh buổi trình diễn thời trang của Diego và vài nhà thiết kế thời trang của Việt Nam ở Roma.Đặc biệt nhấn sâu vào chi tiết Diego là một người Tây Ban Nha đại diện cho Việt Nam giới thiệu những thiết kế truyền thống trên đất Châu Âu quê hương của anh.Những buổi trình diễn này thể hiện điều gì trong cách tiếp cận và quảng bá Văn hoa Việt Nam ở châu Âu?Anh Diego và những nhà thiết kế khác đã nhận được những sự giúp đỡ và giới thiệu nào từ Đại sứ quán và cộng đồng người Việt bên Ý?

(2)- Đoạn dẫn ở Casa Italia, số 18, Lê Phụng Hiểu, Hà Noi, Hoa Hậu Thu Thủy sẽ đứng trước cổng ngôi nhà Casa Italia để nói về tầm quan trọng của những ngày Văn Hoá Việt Nam ở Ý cung như những ngay Văn Hoá Ý ở Việt Nam. Hoa hậu Thu Thuỷ sẽ bước vào ngoi nhà Casa Italia thăm quan cuộc triển lãm Ẩm thực-Thời trang ở đây, hình ảnh những chiếc áo dài cách tân, hình ảnh của lúa gạo... Ở đây sẽ có cuộc trao đổi giữa HH Thu Thuỷ và bà đại sứ Italia về những nét tích cực trong quan hệ hai nước trên nhiều mặt...

(3)- Cuộc gặp với tiến sĩ Lan Anh thuộc viện Biển Đông, người đã sang Ý vào trung tuần tháng 7-2015 tham gia vào cuộc điều trần ở Hạ Viện Italia về phiên điều trần tại Uỷ ban đối ngoại Hạ Viện Italia về vấn đề biển Đông. Ts nói qua về cuộc điều trần, buổi làm việc này có ý nghĩa như thế nào?Sự hoạt động của đại sứ quán Việt Nam ra sao để có phiên điều trần này.TS sẽ có những lời giới thiệu về những người đồng hành trong buổi làm việc đó.

Hoa Hậu Thu Thủy đứng trước Đài phun nước Trevis, một biểu tượng của thành Roma cũng như của nước Ý. Cô nói:

Trải qua bốn thập kỷ, quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống tốt đẹp giữa Việt Nam và Ý đã được Nhà nước, Chính phủ và nhân dân hai nước không ngừng vun đắp và phát triển trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế - thương mại - đầu tư, văn hóa - giáo dục, khoa học - công nghệ và quốc phòng. Có được điều đó là nhờ vào sự hoạt động thầm lặng mà nhiệt huyết của các đại sứ.Hôm nay Theo dấu chân Việt sẽ gặp gỡ và trò chuyện với Đại sứ Nguyễn Hoàng Long ở Italia.

Đoàn làm phim đến với địa chỉ: Địa chỉ: Via di Bravetta, 156 00164 ROMA, nơi tọa lạc Đại sứ quán Việt Nam ở Mỹ và cùng đại sứ với một ngày làm việc bận rộn.

Chúng tôi nói chuyện với Đại sứ Nguyễn Hoàng Long: bắt đầu năm lớp mười hai tôi bắt đầu sang đây học phổ thông và bắt đầu chương trình học đại học. Sở dĩ tôi quan tâm đến Italia vì đây là một đất nước có lịch sử lâu đời, là nguồn cội có nhiều nền văn hóa và văn minh nhân loại, và quan trọng tôi thấy ở đây có nhiều điểm tương đồng với đất nước ta. Là một nước có bờ biển dài, khí hậu nhiệt đới, với nhiều ngành thủ công tinh hoa và phát triển, nền ẩm thực truyền thống nổi tiếng thế giới, tôi nghĩ Việt Nam chúng ta cũng có đầy đủ những nét tiêu biểu đó nhưng chúng ta còn cần học họ cách tiếp thị hình ảnh của mình ra thế giới. Tôi nghĩ công việc đại sứ của mình là làm cấu nối đó.

Công việc của đại sứ và các cán bộ lãnh sự rất bận rộn, đoàn phim chúng tôi không có thời gian trò chuyện nhiều mà đi theo những hành trình, những buổi làm việc và hội thảo:

Lời Hoa Hậu Thu Thủy:

Qua những hội thảo thế này chúng ta mới thấy hết được tầm quan trọng của những đại sứ Việt Nam ở nước ngoài, công việc ngoại giao đòi hỏi mỗi đại sứ am tường văn hóa, ngôn ngữ, giao tiếp đặc thù của từng nước.

* 1. **Người thắp lửa Việt trên đất Italy**

Ông Quan Vịnh ngồi trước ti vi và đang xem bộ phim Cánh Đồng Hoang của đạo diễn Hồng Sển, thỉnh thoảng ông lại stop bộ phim lại và ghi chép.

Trên trang giấy là những lời ông Quan Vịnh dịch từ tiếng Việt sang tiếng Ý để chuẩn bị cho tuần phim: Điện Ảnh cách mạng Việt Nam tại Ý do Đại sứ quán Việt Nam tổ chức.

Ông Quan Vịnh cặm cụi dịch phụ đề từng bộ phim.

Xong xuôi việc Hoa Hậu Thu Thủy tranh thủ nói chuyện với ông.

Ông Quan Vịnh nói: giờ tôi đã về hưu, tất cả những gì có thể làm là làm cho cộng đồng người Việt ở đây và đó cũng là niềm vui của tôi. Tôi rất vui mừng vì có tuần lễ phim cách mạng Việt Nam ở Ý. Chúng tôi những người xa quê được ôn lại những kỷ niệm hào hùng của dân tộc và đồng thời cũng là dịp giới thiệu với nước bạn nền điện ảnh Việt Nam, và tinh thân quật cường của dân tộc ta.

Ông Quan Vịnh dẫn chúng tôi đến công lạc bộ cuối tuần của người Việt ở Roma, ở đây ông đang chuẩn bị lớp tiếng Việt cho người thế hệ trẻ người Việt ở Roma. Ông nói:

Dù ở đâu và trong bất kỳ hoàn cảnh nào thì tiếng Việt là điều kết nối người Việt lại với nhau.

Ông tranh thủ dọn dọn lớp học nhỏ cũng như chuẩn bị ít bánh trái hoa quả cho trẻ con.

Xong việc ông lại lên mạng vào những trang tin tức ở Việt Nam đọc thông tin.

Ông nói rằng đây là thói quen của ông hàng ngày để biết được thông tin và phổ biến với bà con ở bên này, dù sao mọi người cũng bận và ít có thời gian.

Các em nhỏ, khoảng 10 em đã đến lớp học đầy đủ, cô giáo hôm nay là một bạn du học sinh sang Roma nghiên cứu về lịch sử nghệ thuật. Lớp học đã đâu vào đo ông Quan Vịnh lại đưa chúng tôi đến sân bóng.

Ở đây đội U19 PVF đang sang tập huấn. Ông đến hỏi thăm tình hình đội bóng và động viên các cầu thủ trẻ. Ông trực tiếp mang nước cho các em, hỏi thăm từng vết thương trên chân tay các em. Ông hẹn các em hôm nay đến nhà ông để ông tiếp đãi bữa ăn trước khi các em về.

Đoàn phim chúng tôi cùng cả đoàn vận đông viên lên xe buýt để vê nhà ông Vịnh, trên xe ông bắt nhịp cho cả đoàn hát bài Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng…

Bữa liên hoan ở nhà ông Vịnh ấm cùng và vui vẻ, trước khi kết thúc bữa tiệc ông dặn dò các vận động viên cố gắng học tập và thi đấu.

1. **TRUNG ÂU**

**3.1. Nhà thiên văn học, nhà văn Trịnh Xuân Thuận**

Đoàn phim chúng tôi đang “trên đường” ở một vùng ngoại ô Paris, cảnh vật cổ kính và thật êm đềm, Hoa Hậu Thu Thủy nói, người Việt thành công ở hầu hết các lĩnh vực, tuy nhiên có một vài ngành nghiên cứu hẹp có ít người theo đuổi và càng ít người thành công, tuy nhiên chúng ta có thể tự hào vì chúng ta có nhà thiên văn học Trịnh Xuân Thuận, một chuyên gia được thế giới đánh gia cao, và đặc biệt hơn nữa, những nghiên cứu được ông viết thành những cuốn sách có văn phong thật đẹp và quyến rũ không kém các nhà văn.

Chúng tôi dừng lại ở trước một ngôi nhà cổ kính, vườn trồng đầy hoa, ra đón chúng tôi là nhà thiên văn học Trịnh Xuân Thuận, ông mời chúng tôi vào dùng trà ở bàn ngoài vườn. Mới ngửi mùi ta cũng nhận ra loại trà đậm hương vị Việt Nam. Ông bắt đầu câu chuyện:

Năm 1954, 6 tuổi, tôi và bốn người em gái theo ba mẹ rời Hà Nội vào Nam.

Ba muốn tôi theo học ở trường Pháp. Tôi xin vào học Trường Yersin (nay là Trường cao đẳng Sư phạm Đà Lạt). Năm 1960, sau sáu năm ở Đà Lạt, ba chuyển về làm chánh án tòa thượng thẩm Sài Gòn, tôi về theo và nhập học ở Trường tiểu học Jean-Jacques Rousseau, nay là Trường Lê Quý Đôn.

Khoa học bắt đầu bén duyên trong tôi, mặc dù tôi cũng rất có khiếu về văn chương. Sách gối đầu giường là sách về văn chương và một số lớn sách về khoa học. Tôi mày mò khám phá thế giới khoa học qua những trang sách.Thần tượng của tôi là nhà bác học Einstein.Khi thi tú tài, tôi chọn ban toán bởi đây là ban gắn với khoa học nhất. “Nhất quyết phải đi du học”, tôi tự nói với mình bởi ngày ấy ở Việt Nam không có trường đại học đào tạo về khảo cứu vật lý, con đường tôi muốn đeo đuổi. Vật lý có thể trả lời được những câu hỏi của tôi về thiên nhiên. Tôi muốn đi Pháp du học, tuy nhiên vì lúc đó (năm 1966), chính quyền Sài Gòn cắt đứt bang giao với Pháp, con đường mơ ước của tôi đã khép lại.

Không bỏ cuộc, tôi tìm cách sang Thụy Sĩ. Xin vào học Trường Bách khoa Lausanne, tôi nhận ra rằng họ đào tạo kỹ sư chứ không đào tạo nhà khoa học. Vì vậy tôi quyết định xin vào một trong ba trường đại học ở Mỹ mà tôi nghe nói là hàng đầu thế giới về khảo cứu trong lĩnh vực vật lý: Caltech (California Institute of Technology), MIT (Massachusetts Institute of Technology) và Princeton. Đấy là một sự liều lĩnh, tôi không thành thạo tiếng Mỹ, mà học phí các trường này rất đắt. Nhưng tuổi trẻ thì hà cớ gì phải sợ.Tôi được cả ba trường đồng ý nhận sau khi trải qua một số bài thi. Tôi đã chọn Caltech ở Pasadena, bang California.

Tôi sang Mỹ. Lúc đầu giáo sư giảng bài tôi chẳng hiểu gì, cứ bập bõm nghe tiếng được tiếng mất.May mắn là ngôn ngữ toán học chỉ có một.Thế là tôi “vịn” vào tiếng nói toán học mà học tiếp, học thêm tiếng Mỹ và nhiều môn khác.

Caltech quả là thánh địa của khoa học. Trường chỉ nhận 800 sinh viên ưu tú nhất nước Mỹ, có đến 400 giáo sư và nghiên cứu sinh ở đây. Trong các giáo sư của tôi có nhiều người đã đoạt giải Nobel về vật lý.Tôi như cá gặp nước.

Caltech có kính thiên văn lớn nhất trên thế giới lúc bấy giờ với đường kính 5m đặt trên núi Palomar. Kính thiên văn này nhìn xa nhất trong vũ trụ. Caltech là nơi mà nhà thiên văn Edwin Hubble đã thực hiện những phát minh vĩ đại của mình: phát minh về bản chất của các thiên hà và về sự giãn nở của vũ trụ. Các phát minh này đã đưa đến lý thuyết về Big Bang.

Năm 1967, khi tôi vừa đặt chân đến Caltech cũng là thời điểm thiên văn học bùng nổ, có rất nhiều khám phá mới lạ và hào hứng: các “quasar” - những đối tượng ở xa nhất và sáng nhất trong vũ trụ; “pulsar” - các ngôi sao được cấu tạo bởi các nơtron, hoặc bức xạ hóa thạch từ thời kỳ Big Bang để lại. Những chí hướng, những ấp ủ khoa học của chàng thanh niên 19 tuổi trong tôi như nở hoa, chỉ khát khao muốn hiểu biết tất cả. Tôi tắm mình trong những phát minh, những tri thức vô bờ về khoa học. Một trong những may mắn của tôi là được học và làm việc với nhà vật lý nổi tiếng Richard Feynman, giải thưởng Nobel 1965 về vật lý và là một trong số những người đặt nền móng cho điện động lực học lượng tử. Ông để lại cho tôi nhiều ấn tượng. Một người thầy tài giỏi và hóm hỉnh, giải thích mọi điều cho lũ sinh viên chúng tôi theo một cách giản dị và sáng sủa đến bất ngờ.

Mùa hè năm 1967, tôi vừa thực tập vừa đi làm thêm. Công việc đầu tiên của tôi là trong phòng thí nghiệm của giáo sư William Fowler, một nhà vật lý được giải thưởng Nobel của Caltech, cha đẻ của vật lý thiên văn hạt nhân. Công việc của tôi đơn giản chỉ là đo tỉ lệ của một số phản ứng hạt nhân diễn ra trong Hệ mặt trời. Đấy cũng là lần đầu tiên tôi trực tiếp tiếp xúc với việc khảo cứu vật lý thiên văn. Tôi rất thích thú.

Năm sau, 1968, tôi trở thành trợ lý của một giáo sư khác, nhà vật lý Gordon Garmire, người nghiên cứu lĩnh vực có tên thiên văn học tia X. Ông cần một người giúp ông dùng kính thiên văn trên núi Palomar để chụp ảnh các phần của bầu trời có nguồn tia X. Tôi đã và sẽ còn nhớ mãi đêm quan sát đầu tiên của tôi ở nơi thánh địa của thiên văn học. Một niềm xúc động sâu sắc. Tôi như đứng trước một thánh đường của thế kỷ 20 đang hướng lên bầu trời.

Kết thúc chuyến đi này, tôi “ngả” hẳn về phía thiên văn học. Tôi mê mẩn những gì tôi nhìn thấy. Tôi chìm đắm trong cái đam mê khám phá sự bao la của vũ trụ. Tôi sẽ không bao giờ quên cảm xúc của mình khi xem những hình ảnh đầu tiên mà con tàu thăm dò Mariner 9 gửi từ sao Hỏa về. Vệ tinh này do một phòng thí nghiệm ở Caltech điều khiển. Một cảm giác không lời nào có thể mô tả được. Tôi chỉ biết mình yêu đến độ điên cuồng “anh chàng vũ trụ” đầy bí ẩn này.

Năm 1970, tôi đến Princeton làm luận án tiến sĩ.Cuối năm thứ ba, tôi gõ cửa nhà giáo sư Lyman Spitzer, cha đẻ của kính thiên văn không gian Hubble, xin ông hướng dẫn làm luận án tiến sĩ.Giáo sư gật đầu với điều kiện đề tài luận án phải là nghiên cứu chất khí trong môi trường giữa các vì sao.Tôi lại có dịp trở về dùng kính thiên văn ở Palomar.Cái cảm giác của tôi về sự hòa nhập với vũ trụ khi ánh sáng tràn vào kính thiên văn vẫn cứ nóng bỏng như một thứ “men tình”. Các hạt ánh sáng đang bị thu vào kính thiên văn đã bắt đầu cuộc hành trình của mình từ hàng tỉ năm trước, trong khi các nguyên tử cấu tạo nên cơ thể tôi ngày hôm nay vẫn đang còn ở trung tâm một ngôi sao nào đó. Và tôi lại say mê, lại muốn tiếp tục dấn sâu hơn, chiêm nghiệm mãi với vũ trụ bao la. Khi Caltech đề nghị cấp học bổng sau tiến sĩ, tôi đã nhận lời.

Cho đến bây giờ, ở tuổi 65, hơn 45 năm theo đuổi “người tình trăm năm” của mình, tôi vẫn cứ muốn tiếp tục, tiếp tục mãi bởi tôi chưa bao giờ muốn ngưng tìm hiểu về vũ trụ bao lao và cái thế giới rộng lớn của những thiên hà đầy kỳ diệu trên bầu trời.

Ông giới thiệu cho chúng tôi những cuốn sách của ông:

Giai điệu bí ẩn (1988), Một nhà vật lý thiên văn (1992), Số phận của vũ trụ - Big Bang và sau đó (1992), Hỗn độn và hài hòa (1998), Cái vô hạn trong lòng bàn tay (2000), Nguồn gốc - nỗi hoài niệm về thuở ban đầu (2003), Những con đường của ánh sáng (2008), Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao (2009), Vũ trụ và hoa sen (2011)..

Và giờ cũng là lúc ông bắt đầu công việc thường ngày của mình là vào bàn ngồi viết sách, lúc này ở ông toát ra một niềm hứng khời hạnh phúc vô bờ

Đầu giờ chiều, khi nắng đã tắt ông mời đoàn phim chúng tôi lên xe để ông trở đến một đoàn quan sát thiên văn nhỏ.

Khi ở trong đài thiên văn, như có một thế giới mới khác mở ra với ông, thế giới của những vì sao đêm, ông chỉ cho chúng tôi từng chòm sao, từng ngôi sao và tên của chúng.

**3.2.Kỹ sư Nguyễn Văn Công, người xây những nhịp cầu**

Hình ảnh những cây câu bên dòng sông Sen của Pháp, người đi qua người đi lại, cảnh vật hai bên đẹp đẽ, trù phú.

Kỹ sư Nguyễn Văn Công, so với tuổi gần 80 của mình ông còn khá nhanh nhẹn và khỏe mạnh. Ông đang bắt đầu buổi sáng như bao người già khác ở Việt Nam, chăm sóc vài cái cây nho nhỏ, dọn dẹp sân, xong xuôi đâu đó kỹ sư đề nghị đoàn làm phim theo ông.

Đoàn làm phim cùng ông Nguyễn Văn Công trên xe lại đi qua những con đường và những cây cầu nhỏ của thành phố Paris nước Pháp.

Ông Công nói: mỗi một cây câu được xây lên trước tiên nó làm nhiệm vụ đưa con người lại gần nhau hơn, đẩy mạnh giao thông buôn bán, tất cả các thành phố lớn trên thế giới đều vậy, giờ Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh cũng thế.

Rồi ký ức ông chảy về những con lạch, con sông nhỏ ở Đồng Bằng sông Cửau Long ở đó cảnh vật thật yên bình đẹp đẽ và những cây cầu khỉ duyên dáng.

Lời kể của ông Nguyễn Văn Công

11 năm trước, ông Công về nước thấy những em học sinh đi qua cầu khỉ nhưng phải vác trên vai chiếc xe đạp ở An Giang. ở Bến Tre, ông trông thấy một cô giáo dạy học đi qua cầu khỉ còn mang thêm một bộ quần áo để trong túi nylon phòng khi bị rơi xuống sông vẫn có quần áo sạch đến trường. “Tôi thấy người dân còn nghèo và khó khăn quá, vì thế tôi đã cùng nhóm bà con Việt kiều sống ở đưa ra chương trình xây cầu nông thôn, xóa cầu khỉ giúp bà con”

Đoàn phim và kỹ sư Nguyễn Văn Công đến họp nhóm VK- cái tên được đặt giản dị theo hai chữ cái viết tắt của "Việt kiều" gồm những kiều bào ở Canada, Mỹ, Pháp, Nhật, Úc - bắt đầu khởi động một chương trình từ thiện với ước mơ: bê tông hóa cầu khỉ ở ĐBSCL.

Họ gặp nhau ở một quán cà phê nhỏ, trong nhóm có rất nhiều thành phần, những người đã hưu trí như ông Công, những người đang tuổi đi làm và các bạn sinh viên. Ông Công thông báo với mọi người: cây câu thứ 187 đã được khánh thành. Mọi người ai cũng hồ hởi.

Ông Công lại thông báo với mọi người dự định xây cây cầu tiếp theo.

Các bạn trẻ bắt đầu đặt bản vẽ lên trên bàn và cùng tính toán.

Ông Công nói với chung tôi: những cây cầu chúng tôi xây có chiều ngang tầm 60-80 cm chủ yếu phục vụ người đi bộ, không phục vụ xe bốn bánh, tuổi thọ trung bình khoảng 40 năm. Ban đầu nhóm chỉ đặt mục tiêu xây 10 cây cầu trong ba năm. Nhưng sau ba năm, số cầu vượt định mức là 16.

Bê tông hóa, xóa cầu khỉ đã trở thành một phong trào. Không chỉ có kiều bào, bạn bè, chính quyền địa phương đã cùng xúm tay vận động mạnh thường quân hỗ trợ.

Hàng chục, hàng trăm và nay cây cầu mới nhất chạm số 187 đã được xây dựng. Ông Công làm một so sánh nho nhỏ, sau 11 năm, tổng chiều dài các cây cầu đã xây nếu được nối lại dài tới 4839 thước, gấp hai lần cầu Cần Thơ.

Chúng tôi gọi điện thoại trực tuyến về nơi ông Công xây chiếc cầu đầu tiên, bà con ngồi gần chân câu: ông Công và mọi người hỏi thăm nhau. Mọi người kể với ông rằng từ khi có cây cầu này trẻ con đã chăm đi học hơn, mọi người cũng dễ dàng giao thương làm ăn.

Những người dân lấy điện thoại quay quanh khu vực cầu cho ông xem.

Ông Công rất vui mừng ông hẹn một ngày không xa sẽ trở về thăm mọi người.

**3.3.Con Rồng cháu Tiên**

Hoa hậu Thu Thủy đứng trước lâu đài cổ với áo dài thướt tha, cô nói:

Tổ Quốc bao la rộng lớn và đẹp đẽ, người Việt Nam cùng chung niềm tin yêu bảo vệ xây dựng đất nước, có những người con ở xa xôi trở về để tìm lại nguồn gốc của mình, tìm lại lịch sử tổ tông và Amadine Dabat là một người con tha thiết như thế, cô là cháu năm đời của vị Vua yêu nước, Hàm Nghi, ngọn cờ Cần Vương.

Amadine Dabat dắt chúng tôi đến một ngôi nhà nhỏ ấm cúng, trên tường treo những bức tranh phong cảnh nhiều nơi, đặc biệt có những bức tranh miêu tả cảnh vật Việt Nam, không thể nhầm lẫn được, màu sắc ấy, cành cây ngọn cỏ đều gợi hương sắc quê hương. Đón chúng tôi ở phòng khách là công chúa Như Lý và con gái bà Anne Dabat, ba thế hệ phụ nữ dòng dõi vua Hàm Nghi thật rạng ngời. Công Chúa Như Lý bắt đầu câu chuyện về vua Hàm Nghi, tất cả mọi người đều chăm chú theo dõi bà. Câu chuyện vua Hàm Nghĩ phất cờ Cần Vương dẫu đã hơn 1 thể kỷ vẫn khiến mọi người rạo rực một niềm ngưỡng phục. Sau đó là những tháng ngày lưu đầy của ông, công chúa dừng lại nghẹn ngào và bà dắt chung tôi quanh nhà và giới thiệu những bức tranh trên tường:

Annadine Dabat bắt đầu kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện trong quãng đời nghệ sĩ này của Vua Hàm Nghi:

Lúc đầu, tôi nghĩ rằng ông vẽ như một cách để tìm niềm vui. Nhưng khi đã khởi đầu thì ông vẽ cả ngày, vẽ như một họa sĩ thực sự. Theo ý tôi, ông đã trở thành họa sĩ theo cách tự nhiên. Từ năm 1899, mỗi hai năm một lần vua Hàm Nghi thường đi du lịch 3 tháng ở Pháp. Thời gian này ông theo học điêu khắc với August Rodin. Ngoài ra, người hướng dẫn hội họa chính cho ông là Marius Reynaud – một họa sĩ Pháp sống ở Algerie.Marius Reynaud dạy hội họa cho vua Hàm Nghi trong vòng 15 năm, bắt đầu từ năm 1889.  ông vẽ nhiều phong cảnh Algerie và Pháp, bằng phong cách hội họa Phương Tây. Tuy nhiên, tôi nhận ra rằng ông đã vẽ “cảnh Tây” bằng cái hồn Việt Nam.Ví dụ, tranh phong cảnh Việt Nam thường là cánh đồng mênh mông, bóng cây, cánh cò… thì những bức tranh phong cảnh của ông cũng có gốc cây, cánh đồng như vậy.

Không ai nói với ai nhưng chúng tôi đều cảm thấy nghẹn ngào trước tình cảm của vua Hàm Nghi. Buổi chiều qua đi, chúng tôi theo Amadine Dabat trở về trung tâm Paris, về với cuộc sống thường nhật của cô.

Amadine Dabat đang theo học ở trường Đại Học Sorbonne, cô giới thiệu với chúng tôi công trình cô đang theo đuổi “Tử Xuân: Danh mục các tác phẩm tranh ảnh, điêu khắc của Hàm Nghi”.

Amadine Dabat nói rằng đây là công trình mở đầu của cô về những dự án về Việt Nam, trong tương lai cô sẽ tìm hiểu thêm rất nhiều về những người Việt Nam lưu lạc, đối với cô đây là trách nhiệm và niềm tự hào của cô. Cô đã trở về Việt Nam nhiều lần và trong tương lai cô sẽ về thường xuyên hơn.

Ông Công nói với chúng tôi: đất nước chúng ta có 400 nghìn trí thức sinh sống và hoạt động ở nước ngoài, đó là tài sản lớn để giúp ích cho dân giàu nước mạnh.

Nhóm Vk chia tay nhau, hẹn tuần sau sẽ tiếp tục công việc.

Chúng tôi theo ông Công về nhà để cùng dùng bữa tối thân mật với gia đình ông.

**3.4.Nhà thiên văn học, nhà văn Trịnh Xuân Thuận**

Đoàn phim chúng tôi đang “trên đường” ở một vùng ngoại ô Paris, cảnh vật cổ kính và thật êm đềm, Hoa Hậu Thu Thủy nói, người Việt thành công ở hầu hết các lĩnh vực, tuy nhiên có một vài ngành nghiên cứu hẹp có ít người theo đuổi và càng ít người thành công, tuy nhiên chúng ta có thể tự hào vì chúng ta có nhà thiên văn học Trịnh Xuân Thuận, một chuyên gia được thế giới đánh gia cao, và đặc biệt hơn nữa, những nghiên cứu được ông viết thành những cuốn sách có văn phong thật đẹp và quyến rũ không kém các nhà văn.

Chúng tôi dừng lại ở trước một ngôi nhà cổ kính, vườn trồng đầy hoa, ra đón chúng tôi là nhà thiên văn học Trịnh Xuân Thuận, ông mời chúng tôi vào dùng trà ở bàn ngoài vườn. Mới ngửi mùi ta cũng nhận ra loại trà đậm hương vị Việt Nam. Ông bắt đầu câu chuyện:

Năm 1954, 6 tuổi, tôi và bốn người em gái theo ba mẹ rời Hà Nội vào Nam.

Ba muốn tôi theo học ở trường Pháp. Tôi xin vào học Trường Yersin (nay là Trường cao đẳng Sư phạm Đà Lạt). Năm 1960, sau sáu năm ở Đà Lạt, ba chuyển về làm chánh án tòa thượng thẩm Sài Gòn, tôi về theo và nhập học ở Trường tiểu học Jean-Jacques Rousseau, nay là Trường Lê Quý Đôn.

Khoa học bắt đầu bén duyên trong tôi, mặc dù tôi cũng rất có khiếu về văn chương. Sách gối đầu giường là sách về văn chương và một số lớn sách về khoa học. Tôi mày mò khám phá thế giới khoa học qua những trang sách.Thần tượng của tôi là nhà bác học Einstein.Khi thi tú tài, tôi chọn ban toán bởi đây là ban gắn với khoa học nhất. “Nhất quyết phải đi du học”, tôi tự nói với mình bởi ngày ấy ở Việt Nam không có trường đại học đào tạo về khảo cứu vật lý, con đường tôi muốn đeo đuổi. Vật lý có thể trả lời được những câu hỏi của tôi về thiên nhiên. Tôi muốn đi Pháp du học, tuy nhiên vì lúc đó (năm 1966), chính quyền Sài Gòn cắt đứt bang giao với Pháp, con đường mơ ước của tôi đã khép lại.

Không bỏ cuộc, tôi tìm cách sang Thụy Sĩ. Xin vào học Trường Bách khoa Lausanne, tôi nhận ra rằng họ đào tạo kỹ sư chứ không đào tạo nhà khoa học. Vì vậy tôi quyết định xin vào một trong ba trường đại học ở Mỹ mà tôi nghe nói là hàng đầu thế giới về khảo cứu trong lĩnh vực vật lý: Caltech (California Institute of Technology), MIT (Massachusetts Institute of Technology) và Princeton. Đấy là một sự liều lĩnh, tôi không thành thạo tiếng Mỹ, mà học phí các trường này rất đắt. Nhưng tuổi trẻ thì hà cớ gì phải sợ.Tôi được cả ba trường đồng ý nhận sau khi trải qua một số bài thi. Tôi đã chọn Caltech ở Pasadena, bang California.

Tôi sang Mỹ. Lúc đầu giáo sư giảng bài tôi chẳng hiểu gì, cứ bập bõm nghe tiếng được tiếng mất.May mắn là ngôn ngữ toán học chỉ có một.Thế là tôi “vịn” vào tiếng nói toán học mà học tiếp, học thêm tiếng Mỹ và nhiều môn khác.

Caltech quả là thánh địa của khoa học. Trường chỉ nhận 800 sinh viên ưu tú nhất nước Mỹ, có đến 400 giáo sư và nghiên cứu sinh ở đây. Trong các giáo sư của tôi có nhiều người đã đoạt giải Nobel về vật lý.Tôi như cá gặp nước.

Caltech có kính thiên văn lớn nhất trên thế giới lúc bấy giờ với đường kính 5m đặt trên núi Palomar. Kính thiên văn này nhìn xa nhất trong vũ trụ. Caltech là nơi mà nhà thiên văn Edwin Hubble đã thực hiện những phát minh vĩ đại của mình: phát minh về bản chất của các thiên hà và về sự giãn nở của vũ trụ. Các phát minh này đã đưa đến lý thuyết về Big Bang.

Năm 1967, khi tôi vừa đặt chân đến Caltech cũng là thời điểm thiên văn học bùng nổ, có rất nhiều khám phá mới lạ và hào hứng: các “quasar” - những đối tượng ở xa nhất và sáng nhất trong vũ trụ; “pulsar” - các ngôi sao được cấu tạo bởi các nơtron, hoặc bức xạ hóa thạch từ thời kỳ Big Bang để lại. Những chí hướng, những ấp ủ khoa học của chàng thanh niên 19 tuổi trong tôi như nở hoa, chỉ khát khao muốn hiểu biết tất cả. Tôi tắm mình trong những phát minh, những tri thức vô bờ về khoa học. Một trong những may mắn của tôi là được học và làm việc với nhà vật lý nổi tiếng Richard Feynman, giải thưởng Nobel 1965 về vật lý và là một trong số những người đặt nền móng cho điện động lực học lượng tử. Ông để lại cho tôi nhiều ấn tượng. Một người thầy tài giỏi và hóm hỉnh, giải thích mọi điều cho lũ sinh viên chúng tôi theo một cách giản dị và sáng sủa đến bất ngờ.

Mùa hè năm 1967, tôi vừa thực tập vừa đi làm thêm. Công việc đầu tiên của tôi là trong phòng thí nghiệm của giáo sư William Fowler, một nhà vật lý được giải thưởng Nobel của Caltech, cha đẻ của vật lý thiên văn hạt nhân. Công việc của tôi đơn giản chỉ là đo tỉ lệ của một số phản ứng hạt nhân diễn ra trong Hệ mặt trời. Đấy cũng là lần đầu tiên tôi trực tiếp tiếp xúc với việc khảo cứu vật lý thiên văn. Tôi rất thích thú.

Năm sau, 1968, tôi trở thành trợ lý của một giáo sư khác, nhà vật lý Gordon Garmire, người nghiên cứu lĩnh vực có tên thiên văn học tia X. Ông cần một người giúp ông dùng kính thiên văn trên núi Palomar để chụp ảnh các phần của bầu trời có nguồn tia X. Tôi đã và sẽ còn nhớ mãi đêm quan sát đầu tiên của tôi ở nơi thánh địa của thiên văn học. Một niềm xúc động sâu sắc. Tôi như đứng trước một thánh đường của thế kỷ 20 đang hướng lên bầu trời.

Kết thúc chuyến đi này, tôi “ngả” hẳn về phía thiên văn học. Tôi mê mẩn những gì tôi nhìn thấy. Tôi chìm đắm trong cái đam mê khám phá sự bao la của vũ trụ. Tôi sẽ không bao giờ quên cảm xúc của mình khi xem những hình ảnh đầu tiên mà con tàu thăm dò Mariner 9 gửi từ sao Hỏa về. Vệ tinh này do một phòng thí nghiệm ở Caltech điều khiển. Một cảm giác không lời nào có thể mô tả được. Tôi chỉ biết mình yêu đến độ điên cuồng “anh chàng vũ trụ” đầy bí ẩn này.

Năm 1970, tôi đến Princeton làm luận án tiến sĩ.Cuối năm thứ ba, tôi gõ cửa nhà giáo sư Lyman Spitzer, cha đẻ của kính thiên văn không gian Hubble, xin ông hướng dẫn làm luận án tiến sĩ.Giáo sư gật đầu với điều kiện đề tài luận án phải là nghiên cứu chất khí trong môi trường giữa các vì sao.Tôi lại có dịp trở về dùng kính thiên văn ở Palomar.Cái cảm giác của tôi về sự hòa nhập với vũ trụ khi ánh sáng tràn vào kính thiên văn vẫn cứ nóng bỏng như một thứ “men tình”. Các hạt ánh sáng đang bị thu vào kính thiên văn đã bắt đầu cuộc hành trình của mình từ hàng tỉ năm trước, trong khi các nguyên tử cấu tạo nên cơ thể tôi ngày hôm nay vẫn đang còn ở trung tâm một ngôi sao nào đó. Và tôi lại say mê, lại muốn tiếp tục dấn sâu hơn, chiêm nghiệm mãi với vũ trụ bao la. Khi Caltech đề nghị cấp học bổng sau tiến sĩ, tôi đã nhận lời.

Cho đến bây giờ, ở tuổi 65, hơn 45 năm theo đuổi “người tình trăm năm” của mình, tôi vẫn cứ muốn tiếp tục, tiếp tục mãi bởi tôi chưa bao giờ muốn ngưng tìm hiểu về vũ trụ bao lao và cái thế giới rộng lớn của những thiên hà đầy kỳ diệu trên bầu trời.

Ông giới thiệu cho chúng tôi những cuốn sách của ông:

Giai điệu bí ẩn (1988), Một nhà vật lý thiên văn (1992), Số phận của vũ trụ - Big Bang và sau đó (1992), Hỗn độn và hài hòa (1998), Cái vô hạn trong lòng bàn tay (2000), Nguồn gốc - nỗi hoài niệm về thuở ban đầu (2003), Những con đường của ánh sáng (2008), Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao (2009), Vũ trụ và hoa sen (2011)..

Và giờ cũng là lúc ông bắt đầu công việc thường ngày của mình là vào bàn ngồi viết sách, lúc này ở ông toát ra một niềm hứng khời hạnh phúc vô bờ

Đầu giờ chiều, khi nắng đã tắt ông mời đoàn phim chúng tôi lên xe để ông trở đến một đoàn quan sát thiên văn nhỏ.

Khi ở trong đài thiên văn, như có một thế giới mới khác mở ra với ông, thế giới của những vì sao đêm, ông chỉ cho chúng tôi từng chòm sao, từng ngôi sao và tên của chúng.

**IV.TÂY ÂU**

**4.1.QUY CỐ HƯƠNG, LOOS HOÀI THU**

Hoa Hậu Thu Thủy đứng ở một mảng tường Berline và cô đọc bài thơ Quy Cố Hương:

***Về cố hương để tìm cố nhân***

***Đường xa vạn dặm bỗng như gần***

***Không rượu mà lòng say chao đảo***

***Hạnh phúc nào bằng bên cố nhân***

***Có ai tượng được sầu tha phương***

***Viễn xứ lòng khôn nguôi nhớ thương***

***Khúc “phượng cầu Hoàng” nghe văng vẳng***

***“Phượng hề , phượng hề, quy cố hương…”***

Đoàn phim chúng tôi đến thăm trung tâm VINAPHUNU ở Berline, người sáng lập trung tâm là chị Loos Hoài Thu, một tiến sĩ Hán Nôm, một người phụ nữ Việt Nam nhiều khát vọng.

Trung tâm VINAPHUNU tuy không quá rộng và bề thế nhưng không gian được bố trí gọn gàng với những giá sách chạy dài, những chiếc bàn tròn ngăn nắp quy củ cộng thêm một không gian sinh hoạt chung có bếp có bàn ăn tràn ngập ánh sáng, bước vào đây người ta không khỏi ấm lòng.

Đây đang là giờ hoạt động của Hội, chúng tôi thấy chị Hoài Thu đến quan sát lớp học tiếng Đức ở một góc phòng, chỗ này phần lớn là những người Việt mới đến Đức, những người trung niên, tuy vậy ai cũng rất chăm chú, tập trung để học.

Ở một góc phòng khác là lớp học tiếng Việt, ở đây có những em học sinh khoảng 13-15 tuổi và cả những người Đức quan tâm đến Việt Nam đến đây học.

Ở một góc bếp là không gian nữ công gia chánh.

Chị Hoài Thu dành cho đoàn phim một chút thời gian cho cuộc trò chuyện:

Chị nói: nằm trong Câu lạc bộ Văn hóa Á Đông ASIATICUS e. V. do một nhóm những nhà Hán học Đức khởi xướng vào năm 1990, VINAPHUNU được thành lập năm 1991 với sự tài trợ, ủng hộ liên tục và hữu hiệu của Chính quyền Tiểu Bang Berlin - Bộ Phụ nữ - cho đến hiện tại. VINAPHUNU là tổ chức của phụ nữ Việt Nam và dành cho phụ nữ Việt Nam ở Berlin.Là một tổ chức phi chính phủ của Berlin nhưng tầm ảnh hưởng của nó không chỉ bó gọn trong Berlin mà trên cả nước Đức.    
Sự ra đời của VINAPHUNU vào thời điểm thống nhất hai nước Đức như là một nhu cầu tất yếu bởi nó đáp ứng được đúng yêu cầu nguyện vọng của người Việt ở nước Đức trong thời điểm đó. Tất cả đều bỡ ngỡ bơ vơ trước những đổi thay về chính trị, xã hội... của nước Đức (kể cả người dân CHDC Đức).

Theo tôi “chinh phục” là khi phải cố gắng để đạt được mục đích mình đặt ra. Nếu vậy thì tôi nghĩ không cần bí quyết gì cả, mà chính những hoạt động và kết quả đạt được trong suốt chặng đường 22-23 năm của VINAPHNU đã chinh phục được hầu hết tất cả những ai đã từng biết đến tổ chức này.

Chẳng qua, lần này là lần đầu - như tôi biết - Hội nghị Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài được tổ chức và VINAPHUNU được mời về dự để chia sẻ một số kinh nghiệm thực tiễn, cũng như mô hình hoạt động trong tập hợp phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài.

Theo tôi, một tổ chức phụ nữ bao giờ cũng có những nét chung do đặc thù giới tính, điều khác biệt ở mỗi tổ chức thể hiện ở chỗ nó chú trọng điều gì? Lấy điều gì làm

Điều khác biệt lớn nhất của VINAPHUNU với các tổ chức phụ nữ khác, có lẽ là ở chỗ chúng tôi đặt trọng tâm vào văn hóa và vấn đề hội nhập, bởi chỉ có hội nhập được thì mới có thể sống với đúng nghĩa là sống mà thôi, nếu không chỉ có thể gọi là tồn tại.

Sauk hi nói chuyện với chúng tôi xong, chị Hoài Thu cho kết thúc các lớp học và chị sắp xếp mọi người ngồi quây quần bên nhau, chị phổ biến cho mọi người về chuyến du lịch sắp tới của VINAPHUNU, chuyến du lịch này gồm cả các học viên Việt Nam, Đức và một số nước Đông Nam Á khác. Mọi người rất hào hứng với chuyến đi này. Sau đó mọi quanh quần bên bàn ăn để thử những món bánh của lớp nữ công gia chánh.

Chúng tôi thấy trong tủ lưu niệm của trung tâm bầy trang trọng:

1999: Danh hiệu “Người Phụ nữ Berlin xuất sắc” do Tiểu bang Berlin trao tặng cho Chủ nhiệmVINAPHUNU,   
2001: Chị Hoài Thu tiếp tục được Tổng thống tưởng thưởng Huân hiệu Huân chương Công trạng của CHLB Đức.

Công việc hàng ngày của chị Loos Hoài Thu chưa kết thúc, rời trung tâm là lúc chị Hoài Thu dắt một đoàn khách từ Việt Nam mới sang đi thăm thú Berline, đây là công việc chị Hoài Thu đã làm nhiều lần nhưng chưa bao giờ chị thấy nhàm chán, bởi với chị đây là trách nhiệm chị của chị với quê hương.

Trời đã tối muộn chị Hoài Thu về bên gia đình nhỏ của chị.Ở đâu chị Hoài Thu cũng tạo ra một không khí ấm cúng tràn đầy tình cảm.

Sau bữa cơm tối chị Hoài Thu quay lại với đam mê của mình là Hán Nôm, chị ngồi dịch và viết, chị nói đây là cách giúp chị có giàu sức sống.

**4.2.Người mang truyện Kiều ra nước ngoài**

Hoa Hậu Thu Thủy ngồi trong ngôi nhà Việt Nam của Hội doanh nghiệp Việt Nam ở Đức, cô nói: đất nước chúng ta không chỉ giàu có về tài nguyên thiên nhiên, về sản vật phong phú mà chúng ta còn giàu có những giá trị tinh thân, Truyện Kiều có giá trị thiêng liêng trong ấy. Dù ở đâu làm gì những câu thơ của đại thi hào Nguyễn Du cũng đi theo chúng ta lấp lánh như một vì sao dẫn đường huyền bí. Và không ít tâm huyết của người Việt ở nước ngoài là dịch và giới thiệu Truyện Kiều bằng tiếng địa phương, những nỗ lực không ngừng nghỉ của người Việt ở Đức, tiến sĩ Trương Hồng Quang là một trường hợp điển hình quý giá. Ông Quang đã làm khóa luận tốt nghiệp với nội dung so sánh Fraust với Truyện Kiều của Nguyễn DU

Hôm nay đoàn làm phim chúng tôi gặp ông Trương Hồng Quang cũng ở chính ngồi nhà Việt Nam này, ông có cuộc nói chuyện nho nhỏ với những người Việt ở nước ngoài và ngước Đức về truyện Kiều. Đây là một dự án do Hội Doanh nghiệp Việt Nam tại CHLB Đức bảo trợ nhân kỷ niệm 40 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt – Đức và nhân dịp kỷ niệm 250 năm ngày sinh của đại thi hào Nguyễn Du. Trong căn phòng này, khi tiến sĩ Trương Hồng Quang nói về nghệ thuật của Truyện Kiều, về ngôn ngữ Truyện Kiều, chúng ta thấy tâm hồn Việt Nam cũng rạng rỡ, khán giả phía dưới cũng hết sức xúc động,

Tiến sĩ Trương Hồng Quang nói với chúng tôi rằng, ước nguyện của ông là được giới thiệu thật nhiều về Truyện Kiều cho các thế hệ người Việt ở nước ngoài sau này và cả người bản địa. Ông Trương Hồng Quang nói rằng, thân phận của Kiều cũng thật gần với thân phận của những người Việt bên này, long đong vất vả.

Tiến sĩ Trương Hồng Quang dắt chúng tôi thăm thú Berline và nói thật nhiều về cuộc sống của người Việt ở Đức về sự thống nhất của nước Đức sau sự sụp đổ bức tường Berline và cuộc sống của người Việt:

25 năm sau, những khoảng cách đông – tây đã được thu hẹp đáng kể, chủ yếu nhờ những khoản hỗ trợ nhiều tỉ euro được điều chuyển từ tây sang đông, tạo thêm những cú hích thúc đẩy phát triển kinh tế .

"Với tôi, điểm mấu chốt là kết quả của 25 năm thống nhất về cơ bản là tích cực” – bà Thủ tướng Đức Angela Merkel nhấn mạnh dịp này, đồng thời cho rằng kể từ năm 1990 đến nay, người dân đông Đức đã điều chỉnh được rất tốt cuộc sống vốn bị thay đổi rất mạnh  để nhanh chóng phù hợp với các bang miền tây.

Những người Việt quyết định không chấm dứt hợp đồng lao động sớm để ở lại Đức thời kỳ đó tất nhiên càng bội phần khó khăn, nếu không muốn nói là cơ cực. Đa số người lao động VN ra đi từ miền bắc, sau thời kỳ háo hức chuyển từ đông sang tây, hầu như đều vỡ mộng để rồi lại phải tìm đường quay lại miền đông quen thuộc. Cũng phải gia nhập đội quân mất việc như nhiều người Đức ở miền đông, nhưng với bản tính năng động, chịu khó bươn chải, nhiều người Việt đã chọn cách bung “ra đường” kiếm sống, chủ yếu là buôn bán nhỏ ngoài chợ. Một số còn liều lĩnh muốn kiếm tiền nhanh bằng cách bán thuốc lá lậu vỉa hè, tại các ga metro, với điểm đến tất yếu thường là…đồn cảnh sát, thậm chí cả nhà tù.

Tiền  kiếm được có rủng rỉnh hơn nhưng cuộc sống của họ luôn bị hiểm nguy rình rập. Lo bị cảnh sát chộp thì ít, mà sợ hơn nhiều là bị những băng nhóm đầu trọc tấn công, hoặc bị các nhóm người Việt  học đòi kiểu xã hội đen trấp lột, cướp bóc, hành hung…Những đồng mark kiếm được thời đó thấm đẫm biết bao mồ hôi, nước mắt cay đắng, xót xa.

Tháng 10/1994 khi sang Đức đưa tin  bầu cử, tôi đã được tận mắt chứng kiến một phần cuộc sống “trong bấp bênh và phập phồng lo sợ” của nhiều người Việt ở Đức thời hậu thống nhất này. Tôi có nửa tháng sống chung với một số anh chị em người Việt ngày buôn bán nhỏ ngoài chợ,  tối về tập trung tại một khu chưng cư cũ nát có tiếng về nhếch nhác và lộn xộn ở thủ đô Berlin.

 Hầu như cô nào đã lập gia đình mà vẫn ở lại đều trong cảnh “già nhân ngãi non vợ chồng” với chàng nào đó, bởi thân gái dặm trường tiếng Đức bập bõm, không biết lái xe, không rành chuyện bán buôn, thì đều  khó thể tự mình làm ăn nổi. Cánh nam nhi cần người chăm nom cho tổ ấm hờ, cần người đứng bán hàng, lo giữ tiền để còn có cái mà gửi về nước cho vợ con (nếu không thì lại vào casino, vào rượu chè hoặc “nuôi phở” nhẵn túi).

Trong nhóm có HĐ, một cô gái trẻ người Hà Nội, nhan sắc không mấy mặn mà, có số phận cũng tương tự  như nhân vật chính trong tiểu thuyết “Quyên” của một nhà văn cũng xuất thân từ chính cộng đồng lao động xuất khẩu tại Đức. HĐ bị gã dẫn đường từ Tiệp sang giữ lại trong một khu rừng biên giới. Tới khi biết cô đã có mang, gã mới thả về một khu trại tị nạn ở Đức với lời hứa sẽ nhận con nếu là cu tí (gã đã có vợ và con gái ở VN). HĐ sinh con gái, phải sống nhờ vào sự cưu mang của mấy cô bạn sang Đức trước đã bung ra ngoài buôn bán. Sau này cũng chính họ giúp mai mối cô với một chàng lái xe tải người Đức vừa ly hôn.

10 năm sau tôi có dịp quay trở lại Đức và ghé thăm họ. Ngoài vài cô sau đó vẫn buộc phải về nước, số trụ lại được nay đều đã ổn định. Anh chồng người Đức của HĐ hết lòng yêu thương vợ và cô con gái riêng của HĐ. Họ có một tiệm bán trái cây nho nhỏ, chịu khó dành dụm nay HĐ đã có của ăn của để. Cuộc sống của cộng đồng người VN được đảm bảo hơn, theo họ, chủ yếu là nhờ các quy định về phúc lợi xã hội được thực hiện khá quy củ của Chính phủ Đức.

Giờ thì những người bạn của tôi đã có thể hàng năm đưa chồng (vợ), con từ Đức về nước nghỉ hè, được ở  trong những căn hộ chung cư, nhà riêng và kể cả biệt thự, trang trại của chính mình (gửi tiền về nhờ người thân mua hộ). Không ít người làm ăn khấm khá, trở về nước đầu tư cũng khá nổi đình nổi đám...

Ông Quang nói: người Việt ở nước ngoài cuộc sống không hề dễ dàng,áp lực vất chất đè nặng, lấn lướt các giá trị tinh thần nên với ông, việc nói về Kiều, việc xuất bản Kiều song ngữ là sự giữ gìn một tâm hồn Việt, giữ gìn một giá trí thiêng liêng quý giá.

**4.3.Hồn Việt nơi tuyết lạnh**

Đoàn làm phim chúng tôi ngồi trên xe ô tô, Hoa Hậu Thu Thủy buột miếng ngân mấy câu ca dao:

*Kéo quân qua cửa Hùng Quan*

*Chim muôn tiếng hát, hoa ngàn hương đưa*

*Kể từ sông Vệ, chợ Gò*

*Ngó vô Thi Phổ thấy đò Dắt Dây*

*Đồng Cát buôn bán sum vầy*

*Ngó vô Lò Thổi thấy cây xùm xòa*

*Từ Sơn một đỗi xa xa*

*Ngó vô Quán Sạn cũng đà nghỉ ngơi*

*Chợ Huyện là chỗ ăn chơi*

*Trong tê Quán Vịt là nơi hữu tình*

*Trà Cầu sao vắng bạn mình*

*Hai hàng chau lụy như bình nước nghiêng.*

Hai bên đường là cảnh vật mượt mà rực rỡ của đồng quê nước Séc, càng đi chúng tôi càng nhìn thấy nhiều biển hiệu tiếng Việt. Đoàn phim chúng tôi dừng lại trước một khu trung tâm thương mại lớn, ở trên đó là dòng chữ : Trung Tâm Thương Mại Sapa.

Đoàn phim chúng tôi bước vào đây chợt thấy không khí vừa lạ vừa thật quen, vừa Việt Nam cũng thật mới lạ.

Chợ Sa Pa được phân thành nhiều khu rất sầm uất với nhiều gian hàng, gian kho. Các gian hàng lớn thì vài trăm, nhỏ thì vài chục mét vuông được các hộ dân thuê hợp đồng với Ban quản lý chợ. Hầu hết họ là người Việt. Lác đác cũng có các hộ buôn bán người Hoa và một vài nước khác. Với người Hoa, có lẽ đây là nơi duy nhất họ phải thuê đất của người Việt để làm ăn. Thật khó hình dung nếu như chưa mục sở thị khu Sa Pa này. Đây là khu bán buôn trung chuyển hàng từ Italia, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc, Việt Nam, Anh, Pháp, Thái Lan… đến chợ trong nước Cộng hoà Séc và cả các nước trong khu vực. Mỗi ngày có đến dăm chục containen cỡ 40 pít hối hả xuống hàng.

Chỉ tính riêng khâu bốc xếp cửu vạn, chợ Sa Pa có riêng một đội chuyên dụng hành nghề không phải người Việt mà toàn là Tây bản địa. Làm thế để bảo mật thông tin hàng hoá. Thời buổi cạnh tranh kinh tế bí mật thông tin hàng hoá cũng là một yếu tố cần thiếát để đảm bảo kinh doanh thắng lợi. Bà con tiểu thương trong chợ ở nhiều thành phần đa dạng. Đó có thể là một bà chủ cai quản vài trăm mét vuông cửa hàng, có khi chỉ là một cặp vợ chồng trẻ chưa đến 30 mới sang Séc ít năm, nhưng cũng mạnh dạn vay vốn đầu tư gian hàng dăm, bảy chục mét; lại có khi chỉ là một gian cắt tóc gội đầu đơn giản hơn chục mét mà chủ nhân là một phụ nữ trẻ, hay một phòng khám đa khoa của một bác sĩ và đương nhiên có rất nhiều người không có vốn chấp nhập làm thuê.

Đã là chợ thì không thể từ chối nhu cầu bán lẻ. Đủ mọi mặt hàng từ quần áo, vải vóc đến các mặt hàng dân dụng khác.

Vất vả, thật vất vả, đâu phải nơi đất khách này là thiên đường như không ít người lầm tưởng. Có thể nói không ngoa, khu chợ Sa Pa như một xã hội thu nhỏ của người Việt ở Séc. Hễ Giỗ Tổ Hùng Vương do Hội đồng hương Phú Thọ tổ chức lần thứ nhất, giản dị nhưng trang trọng, xúc động và tràn đầy niềm tự hào mảnh đất con Rồng, cháu Lạc, cả hội trường Đông Đô vài trăm ghế chật kín. Có đám rước tượng vua Hùng cùng đoàn người đủ lão ấu, nam thanh, nữ tú trong trang phục dân tộc; có lễ tế dâng hương với đầây đủá mọi nghi thức, rồi văn nghệ. Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương thu hút nhiều người không chỉ là dân Phú Thọ ở Séc, họ đến từ nhiều vùng, từ nhiều nước lân cận. Nhìn khuôn mặt hân hoan của mọi người, càng thấm thía tình yêu xứ sở quê hương của những người con xa xứ. Với họ, ngoài sự mưu sinh còn có một nỗi niềm, một miền đất với những người thân làm động lực vượt tất thảy mọi trở ngại để vươn lên tồn tại.

Khu chợ Sa Pa có rất nhiều nhà hàng. Nhà hàng 999 đặt trong khuôn viên trung tâm thương mại của anh Quang Thành, anh sang Séc học nghề từ năm 1988 làm đội trưởng phiên dịch quản lý lao động mới chuyển sang kinh doanh. Hiện tại anh là cổ đông của khu Sa Pa. Ngoài quản nhà hàng 999, anh còn sở hữu nhà hàng "little Hà Nội", dân Séc gọi là "tiểu Hà Nội". Tại đây có những buổi đọc thơ đầm ấm bên cốc bia Tiệp ngon nức. Anh Trần Hùng Quân hì hục cho trang Wel Séc Việt.cz với chức năng trung tâm tư vấn cho người Việt tại Séc.

Trung tâm thương mại Sa Pa, có thể nói đó là một Việt Nam thu nhỏ để nói bao nhiều điều về số phận những người dân Việt Nam nơi đất khách.

Cuộc sống tuy lam lũ là thế nhưng ở đây vào mua hè, các tiểu thương cũng tìm cách cho con em mình có một tuổi thơ không thiếu văn quê hương.

Đoàn làm phim chúng tôi tham dự một lớp học hè, trong đó các em đang học chương trình tiếng Việt lớp 2, các em nhỏ đủ mọi thành phần bắt đầu đọc to dòng chữ trên bảng bằng một thứ tiếng Việt thật đẹp.

**4.4.Đặc sản Việt Nam ở Đức**

Hoa Hậu Việt Nam Nguyễn Thu Thủy đứng trước một cửa hàng ăn Việt Nam ở Đức cô nói: đã qua rồi cái thời nói đến đặc sản Việt Nam ở nước ngoài là người ta nói đến phở, người Việt ở khắp năm châu đã cùng làm nên một ẩm thực Việt, đặc sản Việt , đặc biệt ở Đức, các nhà hàng Việt Nam có một danh tiếng rất lớn.

Chúng ta sẽ cùng nhau đi khám phá những câu chuyện thú vị này:

|  |
| --- |
| Thành phố Wernigerode, một thành phố du lịch nhỏ nằm ở miền trung nước Đức vẫn sáng điện trong một buổi lễ vinh danh một người phụ nữ Việt Nam có nhiều đóng góp cho thành phố.  Đó là chị Lê Thanh Hương Trute (còn gọi là Hương Trute), một người Hà Nội gốc có chồng là người Đức. Tới nước Đức từ những năm đầu 1980 để học tiếng, sau đó là học đại học, cơ duyên đã đưa chị tới thành phố Wernigerode, một thành phố nhỏ nhưng tuyệt đẹp nằm cạnh vùng núi Harz, vùng du lịch nổi tiếng của nước Đức, và nằm giữa "ngã ba" của ba bang miền trung nước Đức, gồm Sachsen-Anhalt, Niedersachsen và Thueringen.  Tại đây, đầu những năm 2000, chị Hương đã mở một nhà hàng châu Á mang tên "Orchidea HUONG" với các món ăn của Việt Nam, Nhật Bản và châu Á. Các món ăn từ rau hay hải sản, qua bàn tay khéo léo của chị và các cộng sự đã được "nâng tầm" nghệ thuật, không chỉ ngon mà còn được trang trí bắt mắt, khách hàng thưởng thức một lần sẽ không thể quên.  Nhà hàng không những là địa chỉ quen thuộc của người bản địa và du khách quốc tế mà còn là nơi để người phương Tây tìm hiểu và "thấm" văn hóa Hà Nội, văn hóa Việt Nam và châu Á.  Phát biểu tại buổi lễ, ngài thị trưởng Peter Gaffert đánh giá cao những cống hiến của chị Hương đối với thành phố Wernigerode nói riêng, góp phần củng cố mối quan hệ giữa bang Sachsen-Anhalt và nước Đức với Việt Nam nói chung. Ông khẳng định Wernigerode tự hào khi có chị Hương và những người Việt Nam sống và làm việc tại thành phố...  Ông Andreas Heinrich, Chủ tịch Quỹ "Wernigerode Hospitälerstiftung," quỹ trao giải thưởng này, cho biết quyết định trao giải cho chị Hương đến từ những cống hiến đặc biệt của chị giúp người Việt hòa nhập tốt hơn vào cuộc sống-xã hội sở tại, quảng bá và giới thiệu văn hóa Việt Nam đến với người Đức và làm cầu nối giữa hai nền văn hóa Việt-Đức.  Bên cạnh đó, chị Hương còn tham gia vào mạng lưới các tổ chức giúp đỡ người nhập cư của bang Sachsen-Anhalt cũng như hỗ trợ một số cá nhân, trại trẻ có hoàn cảnh khó khăn...  Giải thưởng này chỉ được trao duy nhất một lần trong năm và chị Hương, dù được đề cử muộn nhất, song là trường hợp duy nhất tính đến nay nhận được 100% sự đồng thuận của ban xét duyệt giải thưởng.  Thực ra, đối với nhiều người Đức và người Việt Nam, cái tên "Hương Trute" không hề xa lạ, bởi năm 2008 chị là một trong số ít người Việt Nam trong tổng số 200 lao động người nước ngoài đã và đang làm việc, sinh sống tại Đức, được vinh danh trong một buổi lễ mang tên "Nước Đức nói lời cảm ơn - Vinh danh những cống hiến của người lao động nước ngoài thế hệ đầu tiên" với sự tham dự của Thủ tướng Đức Angela Merkel. Thủ tướng Merkel khi đó đã bày tỏ lòng biết ơn của nước Đức đối với những đóng góp của lực lượng lao động người nước ngoài đối với công cuộc xây dựng và phát triển nước Đức.  Hơn 30 năm sống ở Đức, chị Hương vẫn luôn hướng về quê hương với những gắn bó chân thành nhất. Điều này có thể thấy ngay từ cách chị bài trí quán ăn, với gần 90% là đồ Việt Nam. Chị đã cất công về trong nước mang sang Đức từ bộ bàn ghế, bức tranh trang trí hay các bức tượng, đồ gốm sứ... Gần đây nhất, tháng 11 vừa qua, chị đã làm cầu nối để đưa Dàn đồng ca thiếu niên Đài phát thanh Wernigerode (Rundfunk- Jugendchor Wernigerode) về Việt Nam tham quan và biểu diễn.  Giữa lúc nước Đức đang dấy lên những cuộc tranh luận về sự hội nhập của người nước ngoài với không ít ý kiến chỉ trích, rằng người nước ngoài là gánh nặng đối với nước Đức, rằng nước Đức đã thất bại trong ý đồ xây dựng một xã hội đa văn hóa, thì chính những người Việt Nam như chị Hương là minh chứng điển hình nhất cho sự hội nhập thành công, sâu rộng vào xã hội Đức của cộng đồng người Việt Nam. |

Lắc chảo" - tiếng lóng để chỉ nghề làm đầu bếp - được coi là cứu tinh cho nhiều người Việt khi sang Đức định cư. Chưa ai thống kê ở Đức có bao nhiêu nhà hàng Việt Nam, đầu bếp người Việt nhưng chắc chắn là rất nhiều. Đi đâu cũng thấy nhà hàng Việt Nam, từ những thành phố lớn như Berlin, Hamburg, Frankfurt, Bonn, Koln, Munich, đến những nơi như Magdenberg, hay xuống tận phía nam như Tubingen.

Tại Berlin không khó để tìm thấy một nhà hàng Việt Nam. Những khu trung tâm gần các ga tàu điện ngầm như ở Postdamer Platz, Zoologigaten, Bigmark... đều có thể tìm thấy nhà hàng Việt Nam, hoặc mang danh "China restaurant" hay để mập mờ "Asia restaurant", "Vietnamese restaurant". Có nhiều nhà hàng để hẳn bảng hiệu rất Việt Nam như: Xich lo, Pho Loan, nhà hàng Bác Hồ, Bình Minh, Mekong, Hà Nội, Phu... và dĩ nhiên mỗi nhà hàng đều có đầu bếp người Việt.

Anh Nam, một đầu bếp có thâm niên trên 10 năm ở Berlin tâm sự: "Tôi cũng như nhiều anh em sang đây lao động từ thập niên 80 rồi ở lại, biết làm gì ngoài cái nghề này. Cái gì mà mình quyết tâm thì làm được tất". Dũng, một người Việt gốc Hoa, trước đây ở quận 5 (TP.HCM) kể: "Hồi mới qua đây có biết nấu nướng gì đâu. Làm công nhân nên phải tự nấu ăn cho mình để vừa tiết kiệm, vừa ăn theo ý thích của mình, riết rồi quen". Bắt đầu như vậy nhưng bây giờ Dũng đã có một nhà hàng của riêng mình trên đường Hallerstr, quận Chalottenberg. Trong một buổi tiệc sinh nhật ở Magdenberg, cách Berlin 4 giờ tàu, tình cờ tôi làm quen với 6 thanh niên Việt Nam và thật bất ngờ, cả 6 người đều làm nghề "lắc chảo". Ngạc nhiên hơn, tất cả đều "thú nhận": chưa từng động xoong, động chảo khi ở Việt Nam.

Câu chuyện của họ đều na ná nhau: bắt đầu từ việc chạy bàn, rửa chén, chạy chợ... lâu dần thành đầu bếp. Có người mất 2 - 3 năm nhưng cũng có người phải 5 - 7 năm tùy năng khiếu. Tuấn, người Thái Bình, từng đi bộ đội rồi sang Đức lao động, được xem là thành công nhất trong bọn vì đã có thể thuê được một căn hộ kha khá. Anh kể: "Nói nghe thì đơn giản nhưng không hề dễ dàng đối với một người tha phương cầu thực, không nghề ngỗng gì trong tay như tôi. Lúc làm phụ bếp, chủ yếu là chạy việc vặt, tôi phải để ý từng tí một và đáp ứng hầu như tất cả yêu cầu của người đầu bếp, kể cả những yêu cầu vô lý nhất. Tôi vừa học tiếng Đức, vừa đọc sách nấu ăn. Cứ thế, dần dần rút kinh nghiệm qua việc tự nấu ăn cho bản thân, rồi mạnh dạn nấu ăn mời bạn bè đến... nhậu vào những dịp cuối tuần và lễ lạt".

Đầu bếp Hải là người có nhiều kinh nghiệm buồn. Anh làm việc trong một nhà hàng được rất nhiều người Đức ưa thích, trong đó có một bà già hàng xóm. Bà này lại rất yêu chó nên mỗi lần đến nhà hàng đều dẫn chó cưng theo và mua một món ăn cho chó. Hải rất tâm lý, thường múc thêm một cái gì đó cho vào bát của con chó cưng. Nhưng người Đức cũng có người thích chó, người không, nhất là lại phải ăn... chung với chó trong nhà hàng. Một số người đã phàn nàn với ông chủ nhà hàng. Thế là Hải được lệnh không được chiều bà già kia nữa. Vị khách hàng quen thuộc kia tỏ ra khó chịu. Rồi một ngày "chuyện lớn" đã nổ ra khi Hải không cho bà già kia cho chú chó cưng ăn trên bàn. Hải bị xỉ vả, chửi bới thậm tệ.

Nhiều đầu bếp phải đi "đánh thuê" nhưng cũng rất nhiều người có thể tự mình thành lập và điều hành lấy nhà hàng. Anh Dũng, có nhà hàng trên đường Osnabruker là một ví dụ. Vợ chồng anh tích góp sau bao nhiêu năm mới mở được một nhà hàng cho riêng mình. Anh Hiệp, một doanh nhân Việt thành công ở Đức, từng là chủ nhà hàng ở Berlin giải thích thắc mắc của tôi vì sao có nhiều nhà hàng Việt lại mang danh Trung Quốc: "Khi bức tường Berlin sụp đổ, nhiều người Việt sang Tây Đức mở nhà hàng. Thời kỳ đầu cũng lấy bảng hiệu Việt Nam nhưng không mấy khách đến. Nhiều người thất bại. Số khác thử tìm hiểu và biết rằng người Đức không hề có khái niệm "Việt Nam" mà chỉ biết đến Trung Quốc, Thái Lan vì thời điểm đó bên Tây Đức quan hệ với Việt Nam chưa nhiều. Thế là một số người thay bảng hiệu thành nhà hàng Trung Quốc và khách hàng Đức đã đến"...

Tuy nhiên, đến thời điểm này rất nhiều người Đức đã xem nhà hàng Việt Nam như một điểm ăn ngon. Peter Prufert, Giám đốc Viện Báo chí quốc tế (IIJ) hễ nhắc đến món ăn Việt Nam đều khen nức nở, nhất là chả giò. "Mỗi khi có dịp ra ngoài ăn với bạn bè, tôi đều giới thiệu nhà hàng Việt Nam" - ông nói. Còn Elka, một nữ nhân viên của IIJ nhận xét: "Món ăn của người Trung Quốc thì ngọt quá, món của người Thái thì lại cay. Tôi thích món ăn Việt Nam vì đã giải quyết được hai cái dở này". Hệ thống nhà hàng Việt Nam ở Đức ngày càng phát triển, cũng có nghĩa nghề "lắc chảo" của người Việt tại đây cũng đang ăn nên làm ra.

**HẾT**